**TUẦN 13 :**

THƯƠNG NGƯỜI NHƯ THỂ THƯƠNG THÂN

**Thứ Hai, ngày 25 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**Đọc: Về ngôi nhà đang xây (tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.
* Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, đúng mạch cảm xúc của bài thơ; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Vẻ đẹp của ngôi nhà đang xây được so sánh với một đứa trẻ đang lớn*. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Mỗi bạn nhỏ giống như một ngôi nhà đang xây, đang dần hoàn thiện với bao điều đẹp đẽ*. Học thuộc lòng được bài thơ.
* Tìm đọc được bản tin về một hoạt động thiện nguyện, một trải nghiệm thú vị, trường học xanh – sạch – đẹp, viết được Nhật kí đọc sách và chia sẻ được với bạn về thông tin em hiểu biết thêm, suy nghĩ, cảm xúc của em sau khi đọc bản tin.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh, video clip về một số ngôi nhà đang xây (nếu có).
* Bảng phụ/ máy chiếu ghi bài thơ.
* Thẻ từ, thẻ câu cho HS thực hiện các BT luyện từ và câu.

**🏶 Học sinh:**

* Bản tin phù hợp với chủ điểm “Chung sống yêu thương” đã đọc và Nhật kí đọc sách.
* Tranh, ảnh về việc làm có ích cho cộng đồng (nếu có).

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (10 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Phối hợp với GV và bạn để thực hiện hoạt động. * Nói thành câu, diễn đạt trọn vẹn ý, nội dung theo yêu cầu của GV. * Có kĩ năng phán đoán nội dung bài đọc dựa vào tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS xem tranh, ảnh, video clip về một số ngôi nhà đang xây, trao đổi với bạn những điều em quan sát được. * GV mời đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. * GV yêu cầu HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh.      * GV yêu cầu HS phán đoán nội dung bài đọc. * GV giới thiệu bài: *Trong tranh, tòa nhà đang trong quá trình xây dựng, với các giàn giáo và lưới bảo vệ, tượng trưng cho quá trình phát triển của mỗi bạn nhỏ. Giống như ngôi nhà cần có thời gian, công sức và vật liệu để dần hoàn thiện, mỗi bạn nhỏ cũng cần trải qua sự giáo dục, học hỏi và rèn luyện để dần trở thành phiên bản tốt đẹp hơn của chính mình. Và đây cũng là thông điệp mà bài đọc ngày hôm nay mang đến cho chúng ta. Mời các em cùng vào bài để khám phá nhé.* | * HS xem tranh, ảnh, video clip về một số ngôi nhà đang xây, trao đổi với bạn những điều em quan sát được. * Đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. * HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh.   *Gợi ý: Bức tranh có hai em học sinh (một nam, một nữ) đang đi trên đường, cả hai mặc đồng phục học sinh với khăn quàng đỏ. Cậu bé đang chỉ tay về phía một tòa nhà đang xây dựng, được bao phủ bởi lưới bảo vệ màu xanh lá cây. Tòa nhà còn đang trong quá trình hoàn thiện, với các giàn giáo bao quanh và cột trụ lộ ra.*   * HS phán đoán nội dung bài đọc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (60 phút)** | |
| **Đọc (45 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** **Luyện đọc** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Hình thành kĩ năng đọc thầm kết hợp với nghe, xác định chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng,... * Đọc to, rõ ràng, đúng các từ khó và ngắt nghỉ hơi đúng ở các câu dài. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV đọc mẫu. * GV yêu cầu HS chia đoạn. * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * Cách đọc một số từ ngữ khó: : *sẫm biếc, vôi vữa,…* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * Cách ngắt nghỉ một số câu dài: * *Ngôi nhà/ tựa vào nền trời sẫm biếc/*   *Thở ra/ mùi vôi vữa nồng hăng/*  *Ngôi nhà/ giống bài thơ/ sắp làm xong/*  *Là bức tranh/ còn nguyên màu vôi,/ gạch.//;…*   * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, ví dụ: VD: *vôi vữa (*Hỗn hợp gồm gồm vôi, cát trộn với nước.) * GV yêu cầu HS rèn đọc trong nhóm * GV mời vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét. * GV yêu cầu 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. | * HS nghe GV đọc mẫu. * HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV: Bài đọc có thể chia thành các đoạn để luyện đọc và tìm ý: * **Đoạn 1:** Hai khổ thơ đầu. * **Đoạn 2:** Hai khổ thơ cuối. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó. * HS rèn đọc trong nhóm * Vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. |
| **Hoạt động 2:** **Tìm hiểu bài** (20 phút)  **★ Mục tiêu:** Trả lời được câu hỏi trong bài. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, đúng mạch cảm xúc của bài thơ; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Vẻ đẹp của ngôi nhà đang xây được so sánh với một đứa trẻ đang lớn*. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Mỗi bạn nhỏ giống như một ngôi nhà đang xây, đang dần hoàn thiện với bao điều đẹp đẽ*. Học thuộc lòng được bài thơ.  **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   **Câu 1: (Hỏi – đáp cá nhân)** ***Trong hai khổ thơ đầu, ngôi nhà đang xây được tả bằng những hình ảnh nào? Cách tả đó có gì độc đáo?***    **Câu 2.** **(Hỏi – đáp cá nhân)** ***Hình ảnh bác thợ nề được tả ở khổ thơ đầu gợi cho em suy nghĩ gì?***  **Câu 3.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***Tìm những hình ảnh nói về sự gắn bó của mỗi sự vật sau với ngôi nhà đang xây:***  **Câu 4.** **(Thảo luận nhóm bốn)** ***Theo em, tác giả muốn gửi gắm điều gì qua hai câu thơ cuối bài?***   * GV yêu cầu HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * GV nhận xét, bổ sung. * GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | * HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   🡺Gợi ý: *Trong hai khổ thơ đầu, ngôi nhà đang xây được tả:*  *• Hình ảnh nhân hoá: Tựa vào nền trời sẫm biếc, thở ra mùi vôi vữa nồng hăng.*  *• Hình ảnh so sánh: Ngôi nhà giống như bài thơ sắp làm xong, là bức tranh còn nguyên màu vôi gạch.*  *Nhờ những hình ảnh so sánh, nhân hoá, ngôi nhà hiện lên thật sinh động, giống như con người, đầy sức sống*  🡺Gợi ý: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng  *VD:*   * *Hình ảnh bác thợ nề ra về còn huơ huơ cái bay để chào tạm biệt ngôi nhà nói lên sự gắn bó của bác với ngôi nhà, tinh thần vui vẻ, yêu lao động, hài lòng khi nhìn thấy thành quả lao động của mình và đồng nghiệp;…*   🏶***Rút ra ý đoạn 1:*** *Vẻ đẹp của ngôi nhà đang xây.*  🡺Gợi ý:  *• Bầy chim (Bầy chim đi ăn về, hót nơi ô cửa.)*  *• Nắng (Nắng chiếu trên tường.)*  *• Gió (Gió mang hương ủ vào những bức tường.)*  🏶***Rút ra ý đoạn 2:*** *Sự gắn bó của thiên nhiên với ngôi nhà đang xây.*  🡺Gợi ý: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.  *VD: Từ hình ảnh ngôi nhà đang xây, tác giả muốn gửi gắm suy nghĩ: Cũng giống như một ngôi nhà đang xây, trẻ em đang dần hoàn thiện qua từng ngày, lớn lên với bao niềm hi vọng, mơ ước,…)*   * HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| **Hoạt động 3:** **Luyện đọc lại** (15 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Xác định được giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung bài. * Biết nhấn giọng ở một số từ ngữ quan trọng, dựa vào cách hiểu để ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có). * Biết cách tự nhẩm thuộc từng đoạn và toàn bài thơ.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc: * ***Bài đọc nói về điều gì?*** * ***Chúng ta nên đọc toàn bài với giọng như thế nào?*** * ***Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?*** * GV đọc mẫu:   *Bầy chim đi ăn về/*  *Rót vào ô cửa chưa sơn/ vài nốt nhạc.//*  *Nắng/ đứng ngủ quên/*  *Trên những bức tường//*  *Làn gió nào về/ mang hương/*  *Ủ đầy những rãnh tường/ chưa trát vữa.//*  *Bao ngôi nhà/ đã hoàn thành/*  *Đều qua/ những ngày xây dở.//*  *Ngôi nhà như trẻ nhỏ/*  *Lớn lên/ với trời xanh...//*   * GV tổ chức cho HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * GV mời 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * GV nhận xét. * GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | * HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc.   ***Gợi ý:***  *Vẻ đẹp của ngôi nhà đang xây được so sánh với một đứa trẻ đang lớn*  *Toàn bài đọc với giọng trong sáng, tươi vui.*  *Nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả hoạt động, trạng thái của các sự vật,…*   * HS nghe GV đọc mẫu. * HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| **Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách**  **Chủ điểm “Chung sống yêu thương”**  **(20 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm đọc bản tin**  **★ Mục tiêu:** Hình thành thói quen đọc sách, kĩ năng chọn lọc và chia sẻ thông tin đọc được.  **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,...) một bản tin phù hợp với chủ điểm “Chung sống yêu thương” theo hướng dẫn của GV trước buổi học khoảng một tuần. * GV yêu cầu HS chuẩn bị bản tin để mang tới lớp chia sẻ. | * HS đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,...) một bản tin phù hợp với chủ điểm “Chung sống yêu thương” theo hướng dẫn của GV trước buổi học khoảng một tuần. HS có thể đọc sách, báo giấy hoặc tìm kiếm trên internet bản tin phù hợp dựa vào gợi ý về chủ đề, tên bản tin: * *Về một hoạt động thiện nguyện* * *Về một trải nghiệm thú vị* * *Về trường học xanh – sạch – đẹp* * *…* * HS chuẩn bị bản tin để mang tới lớp chia sẻ. |
| **Hoạt động 2: Viết Nhật kí đọc sách**  **★ Mục tiêu:** Hình thành kĩ năng chọn lọc thông tin đọc được, thói quen và kĩ năng ghi chép Nhật kí đọc sách.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS viết vào Nhật kí đọc sách những điều em ghi nhớ sau khi đọc bản tin: *tên bản tin; tên tác giả; thông tin chính; suy nghĩ; cảm xúc;...* * GV hướng dẫn HS có thể trang trí *Nhật kí đọc sách* đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung bản tin. | * HS viết vào Nhật kí đọc sách những điều em ghi nhớ sau khi đọc bản tin: *tên bản tin; tên tác giả; thông tin chính; suy nghĩ; cảm xúc;...* * HS có thể trang trí *Nhật kí đọc sách* đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung bản tin. |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ về bản tin đã đọc**  **★ Mục tiêu:**   * Phát triển kĩ năng hợp tác nhóm, kĩ năng chia sẻ thông tin; năng lực cảm thụ văn học thông qua việc chia sẻ về chi tiết yêu thích và giải thích lí do. * Hợp tác với bạn để thực hiện hoạt động.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS đọc bản tin hoặc trao đổi bản tin cho bạn trong nhóm để cùng đọc. * GV yêu cầu HS chia sẻ về *Nhật kí đọc sách* của mình. * GV tổ chức cho HS nghe góp ý của bạn, chỉnh sửa, hoàn thiện Nhật kí đọc sách. * GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về những điều em hiểu biết thêm và bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của em sau khi đọc bản tin. * GV tổ chức cho HS bình chọn một số Nhật kí đọc sách sáng tạo và dán vào *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.*   **Cách bình chọn:** HS treo các *Nhật kí đọc sách* lên bảng. Mỗi bạn được phát 1 bông hoa, lần lượt các bạn xếp hàng lên bảng, đính bông hoa của mình vào Nhật kí đọc sách mà mình cho là hay nhất. GV tổng kết, Nhật kí đọc sách nào có được nhiều bông hoa bình chọn nhất thì chiến thắng. | * HS đọc bản tin hoặc trao đổi bản tin cho bạn trong nhóm để cùng đọc. * HS chia sẻ về *Nhật kí đọc sách* của mình. * HS nghe góp ý của bạn, chỉnh sửa, hoàn thiện Nhật kí đọc sách. * HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về những điều em hiểu biết thêm và bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của em sau khi đọc bản tin. * HS bình chọn một số Nhật kí đọc sách sáng tạo và dán vào *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.* |
| **Hoạt động 4: Ghi chép về bản tin được bạn chia sẻ**  **★ Mục tiêu:** Phát triển kĩ năng nghe – ghi, kĩ năng tóm tắt thông tin bằng sơ đồ đơn giản.  **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS ghi chép lại một vài thông tin quan trọng về một bản tin được bạn chia sẻ mà em ấn tượng: *tên bản tin; tên tác giả; các thông tin chính;...*   (Lưu ý: Việc ghi chép có thể thực hiện song song hoặc sau khi nghe bạn chia sẻ.) | * HS có thể ghi chép lại một vài thông tin quan trọng về một bản tin được bạn chia sẻ mà em ấn tượng: *tên bản tin; tên tác giả; các thông tin chính;...* |
| **Hoạt động 5: Đọc bản tin được bạn chia sẻ mà em thích**  **★ Mục tiêu:** Phát triển kĩ năng tìm đọc truyện được bạn chia sẻ.  **★ Cách thực hiện:**   * GV nêu yêu cầu và hướng dẫn HS cách tìm đọc bản tin. * GV hướng dẫn HS thực hành tìm đọc bản tin ở nhà. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS nghe GV nêu yêu cầu và hướng dẫn cách tìm đọc bản tin. * HS thực hành tìm đọc bản tin ở nhà. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………..........

……………………………………………………………..............................................

……………………………………………………………..............................................

**Toán**

**Chia một số thập phân cho 10, 100, 1000...**

**Chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001...**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* HS thực hiện được việc tính nhẩm: Chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000; …; chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001; ….
* Nhận biết sự liên quan giữa các phép chia trên với phép nhân với 0,1; 0,01; ….

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: thực hiện được các thao tác tư duy để giải được bài tập theo yêu cầu.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, biết giải thích được cách giải bài toán, tranh luận về bài toán.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Các hình vẽ và bảng biểu có trong bài (nếu cần).

**🏶 Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Thử thách thời gian* * Cách chơi: Mỗi HS được phát 1 tờ giấy chứa 40 phép tính chia một số tự nhiên cho 10, 100, 1000,… Trong thời gian 20 giây, bạn nào tính đúng được nhiều phép tính nhất thì chiến thắng.      * GV yêu cầu HS quan sát và nêu nội dung tranh      * GV yêu cầu HS viết phép tính: 1,15 : 10 * GV yêu cầu HS dự đoán kết quả, thử lại bằng phép nhân. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ tìm hiểu cách* ***chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000; … chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001; …*** | * HS chơi trò chơi *Thử thách thời gian* * HS quan sát và nêu nội dung tranh * HS viết phép tính: 1,15 : 10 * HS dự đoán kết quả, thử lại bằng phép nhân. * HS nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ – HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (10 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** HS nắm được cách chia một số thập phân cho 10; 100;  1 000; .  **★ Cách thực hiện:**  **a) Chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000; …**   * GV yêu cầu HS thực hiện theo yêu cầu và trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV. * GV yêu cầu HS quan sát các phép chia GV đã ghi nhận trên bảng lớp trong phần Khởi động:   *1,15 : 10 = 0,115*   * ***Số bị chia và thương khác nhau ở điểm nào?*** * ***Khi chia một số thập phân cho 10, ta làm sao cho nhanh?*** * ***Các em hãy thực hiện tương tự với phép chia:***   *1,15 :100 = ?*   * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, tìm đáp án. * GV mời đại diện 1 nhóm nêu kết quả. Nhóm khác tiến hành thử lại để nhận xét. * ***Khi chia một số thập phân cho 100, ta làm sao cho nhanh?*** * ***Muốn chia một số thập phân cho 10; 100; 1000; ... ta làm sao?*** | **a) Chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000; …**   * HS thực hiện theo yêu cầu và trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV. * HS quan sát các phép chia GV đã ghi nhận trên bảng lớp trong phần Khởi động:   *1,15 : 10 = 0,115*   * *Vị trí dấu phẩy → Dời sang bên trái một chữ số.* * *Chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái một chữ số.* * HS thảo luận nhóm đôi, tìm đáp án. * Đại diện 1 nhóm nêu kết quả. Nhóm khác tiến hành thử lại để nhận xét.   *1,15 : 100 = 0,0115*  *(Thử lại: 0,0115 × 100 = 1,15 → Đúng.)*   * *Chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái hai chữ số.* * *Muốn chia một số thập phân cho 10; 100; 1000; ... ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái lần lượt một; hai; ba; ... chữ số.* |
| **★ Mục tiêu:** HS nắm được cách chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001; ...  **★ Cách thực hiện:**  **b) Chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001; …**   * GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV:      * ***Băng giấy có độ dài bao nhiêu đề-xi-mét?*** * ***Băng giấy được chia thành mấy phần bằng nhau?*** * ***Mỗi phần dài bao nhiêu xăng-ti-mét?*** * ***1 cm = … dm?*** * ***Băng giấy có độ dài 1 dm, chia thành các phần bằng nhau, mỗi phần dài 0,1 dm. Ta chia được 10 phần như thế. Từ đây, ta có phép tính gì?*** * ***Quan sát số bị chia và thương, em thấy vị trí dấu phẩy như thế nào?*** * ***Em rút ra kết luận gì về cách thực hiện chia một số thập phân cho 0,1?*** * ***Tương tự như thế, các em hãy thực hiện phép tính:***   7,2 : 0,01 = ?   * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm đáp án. * GV mời đại diện 1 nhóm nêu kết quả. Nhóm khác tiến hành thử lại để nhận xét.      * ***Muốn chia một số thập phân cho* 0,1; 0,01; 0,001; … *ta làm sao?*** | **b) Chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001; …**   * HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV:      * *Băng giấy có độ dài 1 dm.* * *Băng giấy được chia thành 10 phần bằng nhau.* * *Mỗi phần dài 1 cm.* * *(HS suy nghĩ và trả lời) 1 cm = 0,1 dm.* * *1 : 0,1 = 10 hay 1,0 : 0,1 = 10.* * *Dấu phẩy đã di chuyển sang phải 1 chữ số.* * *Chuyển dấu phẩy sang phải 1 chữ số.* * HS thảo luận nhóm đôi tìm đáp án. * Đại diện 1 nhóm nêu kết quả. Nhóm khác tiến hành thử lại để nhận xét.   *1,15 : 100 = 0,0115*  *(Thử lại: 0,0115 × 100 = 1,15 → Đúng.)*   * *Muốn chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001; … ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải lần lượt một; hai; ba; ... chữ số.* |
| **C. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (10 phút)** | |
| **🏶 THỰC HÀNH** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được tính nhẩm.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS nghe GV đọc lần lượt từng phép nhân rồi thực hiện vào bảng con. * Khi sửa bài, GV yêu cầu HS nói cách làm. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS nghe GV đọc lần lượt từng phép nhân rồi thực hiện vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***  *42,7 : 10 = 4,27*  *61,3 : 100 = 0,613*  *76,5 : 1 000 = 0,0765*  *0,9 : 0,1 = 9*  *21,6 : 0,01 = 2 160*  *8 : 0,001 = 8 000*   * Khi sửa bài, HS nói cách làm. * HS lắng nghe. |
| **C. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (10 phút)** | |
| **🏶 LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học, chọn được các cặp biểu thức có giá trị bằng nhau.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. * GV nêu câu hỏi: * ***Các em có nhận xét gì khi ta lấy cùng 1 số thập phân chia cho 10 hoặc nhân với 0,1?*** * ***Các em có nhận xét gì khi ta lấy cùng 1 số thập phân chia cho 0,1 hoặc nhân với 10?*** * ***Vậy ta có thể kết luận như sau:***   ***Chia một số cho 10 cũng là nhân số đó với 0,1;***  ***Chia một số cho 0,1 cũng là nhân số đó với 10.*** | * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Chọn được các cặp biểu thức có giá trị bằng nhau.* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***     * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. * HS trả lời câu hỏi của GV: * *Kết quả bằng nhau.* * *Kết quả bằng nhau.* * *Chia một số cho 10 cũng là nhân số đó với 0,1;*   *Chia một số cho 0,1 cũng là nhân số đó với 10.* |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………..........

……………………………………………………………..............................................

……………………………………………………………..............................................

**Thứ Ba, ngày 26 tháng 11 năm 2024**

**Toán**

**Em làm được những gì?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cố một số kĩ năng liên quan đến tính nhẩm: Chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000; …; chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001; …
* Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến đổi đơn vị đo độ dài, diện tích, khối lượng.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: thực hiện được các thao tác tư duy để giải được bài tập theo yêu cầu.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, biết giải thích được cách giải bài toán, tranh luận về bài toán.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Các hình ảnh cần thiết trong bài (nếu cần).

**🏶 Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Học sinh vận động kết hợp với tính nhẩm. Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học..  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Bước nhảy số học* * Cách chơi: Giáo viên chuẩn bị một loạt các con số thập phân và yêu cầu học sinh nhảy theo số bước tương ứng với kết quả của phép chia.   Ví dụ: Giáo viên yêu cầu "0,4 : 0,1", và học sinh sẽ tính nhẩm kết quả là "4". Sau đó, học sinh nhảy 4 bước tương ứng với kết quả.   * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ tìm hiểu cách* ***chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000; … chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001; …*** | * HS chơi trò chơi *Bước nhảy số học* * HS nghe GV giới thiệu bài |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (20 phút)** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được tính nhẩm.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV mời vài HS trình bày, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Tính nhẩm.* * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  *a) 7,4 : 10 = 0,74*  *5,12 : 100 = 0,0512*  *265,8 : 1 000 = 0,2658*  *b) 18,2 : 0,1 = 182*  *60,6 : 0,01 = 6 060*  *4,92 : 0,001 = 4 920*   * Vài HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 2**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được tính nhẩm.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV mời vài HS trình bày, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Tính nhẩm.* * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  *a) 5,6 : 0,1 = 56*  *5,6 10 = 56*  *b) 0,172 : 0,01 = 17,2*  *0,172 × 100 = 17,2*  *c) 82 : 0,001 = 82 000*  *82 × 1 000 = 82 000*   * Vài HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 3**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được Đổi từ đơn vị bé hơn sang đơn vị lớn hơn bằng cách chuyển dấu phẩy.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Quan sát các ví dụ ở câu a, tại sao đổi khi đổi đơn vị ta có thể chuyển dấu phẩy như vậy?***      * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * Lưu ý: HS giải thích cách làm:   Ví dụ: *8,2 cm = 0,82 dm 🡺 Đổi từ cm sang dm thì chuyển dấu phẩy sang trái 1 chữ số.*   * GV nhận xét, tuyên dương. * GV yêu cầu HS hệ thống lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Đổi từ đơn vị bé hơn sang đơn vị lớn hơn bằng cách chuyển dấu phẩy.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * ***Ví dụ 1:***   *Vì 1 cm = 0,01 m nên 36,1 cm = 36,1 × 0,01 = 0,361 m.*  *🡺 Đổi từ cm sang m: chuyển dấu phẩy sang trái 2 chữ số.*  ***Ví dụ 2:***  *Vì 1 cm2 = 0,0001 m2 nên 5 cm2 = 0,0005 m2.*  *🡺 Đổi từ cm2 sang m2: chuyển dấu phẩy sang trái 4 chữ số.*  ***Lời giải chi tiết***  *8,2 cm = 0,82 dm*  *76,3 mm = 0,0763 m*  *0,1 tạ = 0,01 tấn*  *345,8 kg = 0,3458 tấn*  *64,9 mm2 = 0,649 cm2*  *120 cm2 = 0,012 m2*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét.      * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. * HS hệ thống lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo. |
| **Bài 4**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được tính giá trị biểu thức.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Trong biểu thức có hai phép tính chia, ta thực hiện theo thứ tự thế nào?*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Tính giá trị biểu thức* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Từ trái sang phải.* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *a) 4,5 : 3 : 12 = 1,5 : 12 = 0,125*  *b) 15 : 2 : 15 = 7,5 : 15 = 0,5*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **C. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (10 phút)** | |
| **Bài 5**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức đã học, giải được bài toán.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS tóm tắt bài toán * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * HS tóm tắt bài toán:   *10 xã : 7,5 tấn gạo*  *1 xã: … tấn gạo?*  *1 xã: … tấn gạo : 100 phần quà*  *… tấn gạo: 1 phần quà?*   * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *a) Mỗi xã nhận được số tấn gạo là:*  *7,5 : 10 = 0,75 (tấn)*  *Vậy mỗi xã nhận được 0,75 tấn gạo.*  *b) Mỗi phần quà có số kg gạo là:*  *0,75 : 100 = 0,0075 (tấn)*  *0,0075 tấn = 7,5 kg*  *Vậy mỗi phần quà có 7,5 kg gạo.*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………..........

……………………………………………………………..............................................

……………………………………………………………..............................................

**Tiếng Việt**

**Luyện từ và câu: Kết từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nhận diện và biết cách sử dụng kết từ.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Mảnh ghép hoàn hảo.* * Cách chơi: 2-3 đội chơi, mỗi đội 4 HS thi ghép câu. Đội nào hoàn thành đúng và nhanh nhất thì chiến thắng. * *Vì trời mưa* * *Anh ấy chăm chỉ học tập* * *Cô giáo giải thích rất rõ ràng* * *Cô ấy không chỉ thông minh* * *nên chúng tôi phải hủy chuyến đi.* * *để đạt được kết quả tốt trong kỳ thi.* * *nhưng tôi vẫn chưa hiểu hết bài.* * *mà còn rất thân thiện với mọi người.* * GV giới thiệu bài: *Trong các câu chúng ta vừa ghép được ở trên, có các từ: Vì…nên…; để, nhưng, không chỉ…mà còn… Những từ này giúp câu văn liên kết và mạch lạc hơn. Vậy những từ này gọi là gì? Cách sử dụng ra sao, chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.* | * HS chơi trò chơi *Mảnh ghép hoàn hảo.* * HS nghe GV giới thiệu bài |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Hình thành khái niệm kết từ (10 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để thực hiện yêu cầu. * Rút ra được khái niệm kết từ. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc đoạn văn. * GV yêu cầu HS thực hiện BT trong nhóm đôi. * GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi, trả lời câu hỏi. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động, rút ra những điều em cần ghi nhớ về kết từ. * GV mời 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ dựa vào sơ đồ tư duy | * HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc đoạn văn. * HS thực hiện BT trong nhóm đôi.   ***Gợi ý:***   * *Từ “và” dùng để nối “các loài chim bạn” với “vườn cây”.* * *Từ “nhưng” dùng để nối câu 2 với câu 1.* * *Từ “của” dùng để nối “chú” với “trí nhớ thơ ngây”.* * *Từ “để” dùng để nối “báo trước mùa xuân tới” với “một cành hoa mận trắng, biết nở cuối đông”.* * 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS hoạt động nhóm đôi, trả lời câu hỏi.   ***Gợi ý:***  *Các từ in đậm có tác dụng nối các từ ngữ (các ý) trong câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa các từ ngữ đó với nhau.*   * 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động, rút ra những điều em cần ghi nhớ về kết từ. * 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ dựa vào sơ đồ tư duy |
|  | |
| **Hoạt động 2: Luyện tập nhận diện kết từ (06 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để tìm được kết từ. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện yêu cầu BT theo kĩ thuật Khăn trải bàn và mảnh ghép * Các nhóm 4 của dãy 1 + dãy 2: câu a. * Các nhóm 4 của dãy 3 + dãy 4: câu b * GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 3. * HS làm việc nhóm 4, thực hiện yêu cầu BT theo kĩ thuật Khăn trải bàn và mảnh ghép * Các nhóm 4 của dãy 1 + dãy 2: câu a. * Các nhóm 4 của dãy 3 + dãy 4: câu b   ***Gợi ý:***  *a. của, của, nhưng, rồi.*  *b. và, như, nhưng, thì, và.*   * 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 3: Luyện tập sử dụng cặp kết từ (07 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Chọn được cặp kết từ phù hợp. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. * GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm 4. * GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp, có thể giải thích lí do vì sao chọn cặp kết từ đó. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 4. * HS tiếp tục làm việc nhóm 4.   ***Gợi ý:***  *a. Nhờ ... nên ...;*  *b. Nếu ... thì ...;*  *c. Tuy ... nhưng ...*   * 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp, có thể giải thích lí do vì sao chọn cặp kết từ đó. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 4: Đặt câu với kết từ cho trước (07 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Đặt được câu giới thiệu về một bài hát mà em thích, trong đó có sử dụng kết từ. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5. * GV nêu câu hỏi gợi ý: * *Em muốn giới thiệu bài hát nào?* * *Em sẽ giới thiệu những gì về bài hát đó? (Gợi ý: Tên bài hát, tên tác giả, năm sáng tác,…)* * *Em dự định sử dụng kết từ nào trong câu?* * *…* * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Chuyền hoa để chữa bài trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 5. * HS trả lời một số câu hỏi gợi ý của GV * HS làm bài vào VBT.   ***Gợi ý:***  *Em vẽ bức tranh này để tặng mẹ.*  *Kết từ: để.*  *Tác dụng: dùng để nối “em vẽ bức tranh” với “tặng mẹ”.*   * HS chơi trò chơi Chuyền hoa để chữa bài trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………..........

……………………………………………………………..............................................

……………………………………………………………..............................................

**Khoa học**

**Ôn tập chủ đề: Năng lượng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Vẽ được sơ đồ tư duy củng cố kiến thức về năng lượng điện, năng lượng chất đốt, năng lượng mặt trời, năng lượng gió và nước chảy được học trong chủ đề và nêu được vai trò của các năng lượng đó.
* Trình bày được một số dụng cụ, thiết bị tiết kiệm năng lượng được sử dụng trong gia đình. Từ đó, thực hành tạo được sản phẩm tuyên truyền mọi người sử dụng dụng cụ, thiết bị tiết kiệm năng lượng.
* Nêu và thực hiện được một số việc làm để sử dụng hiệu quả, an toàn, tiết kiệm năng lượng.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ và tự học: tổng kết bài học và hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: tiến hành tạo sản phẩm, thảo luận.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua thiết kế sơ đồ tư duy, bộ sưu tập dụng cụ, thiết bị tiết kiệm năng lượng.

**3. Phẩm chất:**

* Trách nhiệm: Cẩn thận, tuân thủ các quy định an toàn về sử dụng năng lượng và có ý thức tiết kiệm năng lượng.
* Trung thực trong báo cáo kết quả thảo luận.
* Chăm chỉ: Ham hiểu biết, tìm hiểu về các nguồn năng lượng, vai trò của chúng và vận dụng kiến thức về năng lượng vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong Bài 12.
* Kệ treo tranh (8 cái)

**🏶 Học sinh:**

* SGK trang 45.
* Giấy khổ A3 bút màu, bút chì (mỗi nhóm).
* Bộ sưu tập hình ảnh về các dụng cụ, thiết bị tiết kiệm năng lượng được gia đình hoặc người dân đang sử dụng (mỗi nhóm).

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

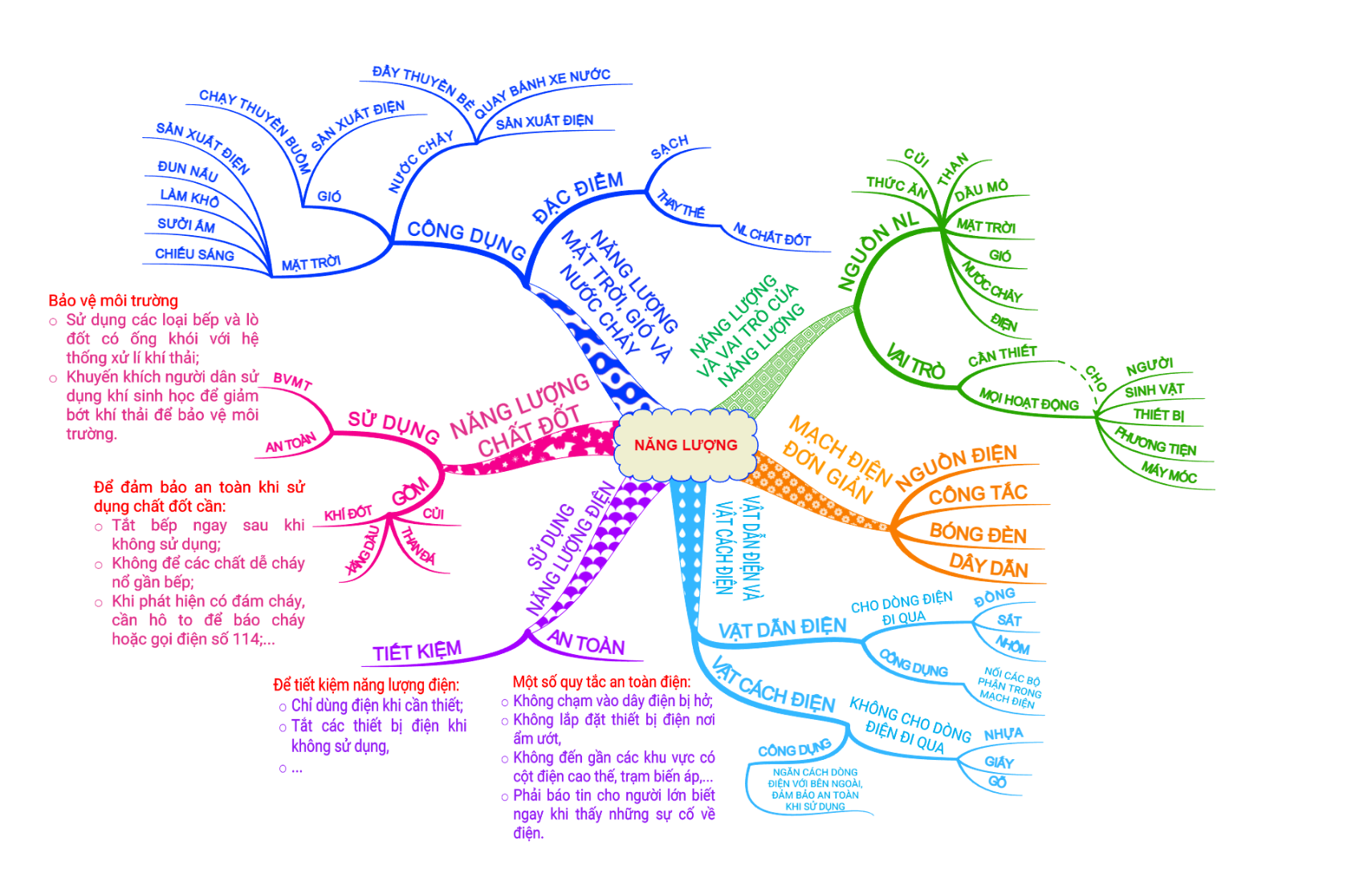
|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức đã học ở chủ đề Năng lượng và tạo tâm thế cho HS sẵn sàng vào bài ôn tập.  **★ Cách thực hiện:**  – GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Ai tinh mắt”. GV thông báo thể lệ: Các em hãy sắp xếp các chữ cái gợi ý thành từ hoặc cụm từ có nghĩa.  *(1) I/G/Ó*  *(2) Ặ/T/I/M/T/Ờ/R*  *(3) Ệ/Đ/N/I*  *(4) T/H/C/Ố/Ấ/T/Đ*  *(5) Ư/N/C/Ả/Ớ/H/C/Y*  – GV dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ đề Năng lượng”. | – HS tham gia trò chơi.  *(1) GIÓ*  *(2) MẶT TRỜI*  *(3) ĐIỆN*  *(4) CHẤT ĐỐT*  *(5) NƯỚC CHẢY*  – HS lắng nghe. |
| **B. LUYỆN TẬP: (10 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Sơ đồ hoá**  **★ Mục tiêu:** HS củng cố, ôn tập, khái quát hoá các kiến thức đã học được trong chủ đề Năng lượng.  **★ Cách thực hiện:**  – GV chia lớp thành các nhóm 6 HS và yêu cầu các nhóm viết, vẽ những điều đã học được trong chủ đề Năng lượng theo gợi ý (SGK trang 45) vào giấy khổ A0. GV lưu ý HS có thể sử dụng bút màu sáp để trình bày rõ ràng và đẹp mắt.  – GV yêu cầu các nhóm dán sản phẩm của nhóm xung quanh lớp.  – GV tổ chức cho HS di chuyển quanh lớp học để xem sản phẩm của các nhóm.  – GV mời hai nhóm trình bày về sản phẩm của nhóm mình trước lớp.  – GV tổ chức cho các nhóm nhận xét lẫn nhau.  – GV nhận xét chung, khen ngợi các nhóm có sản phẩm đẹp, khoa học và thể hiện đầy đủ nội dung đã học trong chủ đề Năng lượng.  – GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành sản phẩm cá nhân vào vở. | – HS chia nhóm và thực hiện nhiệm vụ.  – Các nhóm dán sản phẩm xung quanh lớp.  – HS thực hiện nhiệm vụ.  – Đại diện hai nhóm trình bày.  – Các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu có).  – HS lắng nghe.  – HS thực hiện nhiệm vụ. |
| **C. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (20 phút)** | |
| **Hoạt động 2: Cùng làm bộ sưu tập**  **★ Mục tiêu:**  – HS củng cố, ôn tập kiến thức về sử dụng hiệu quả, an toàn và tiết kiệm các nguồn năng lượng.  – HS thực hành tạo được sản phẩm tuyên truyền mọi người cùng sử dụng hiệu quả, an toàn và tiết kiệm các nguồn năng lượng.  **★ Cách thực hiện:**  – GV yêu cầu HS đọc các nhiệm vụ ở mục Cùng làm bộ sưu tập (SGK trang 45).  – GV yêu cầu HS kể một số dụng cụ, thiết bị tiết kiệm năng lượng được sử dụng ở gia đình em.  – GV yêu cầu các nhóm chia sẻ bộ sưu tập hình ảnh về các dụng cụ, thiết bị tiết kiệm năng lượng được gia đình em hoặc người dân đang sử dụng đã sưu tập được trước lớp.  – GV tổ chức cho HS bình chọn bộ sưu tập mình thích nhất.  – GV mời hai đến ba nhóm trình bày trước lớp những việc mà các em, gia đình đã làm để sử dụng hiệu quả, an toàn và tiết kiệm các nguồn năng lượng.  – GV nhận xét chung, khen ngợi nhóm có sản phẩm được bình chọn nhiều nhất và củng cố lại cho HS những kiến thức về sử dụng hiệu quả, an toàn và tiết kiệm các nguồn năng lượng. | – HS đọc các nhiệm vụ ở mục Cùng làm bộ sưu tập (SGK trang 45).  – HS trả lời theo hiểu biết của bản thân.  – Các nhóm chia sẻ bộ sưu tập của nhóm mình.  – HS bình chọn bộ sưu tập mình thích nhất.  – Đại diện các nhóm trình bày.  – HS lắng nghe. |
| **Hoạt động nối tiếp.**  – Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này.  – Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | – Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong bài.  – Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………..........

……………………………………………………………..............................................

……………………………………………………………..............................................

****

**Thứ Tư, ngày 27 tháng 11 năm 2024**

**Toán**

**Chia một số tự nhiên cho một số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* HS thực hiện được phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân.
* Vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học : lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo : giải quyết được những vấn đề thực tiễn.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác : hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Hình ảnh cần thiết trong bài.

**🏶 Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Thử thách tốc độ chia.*** * Cách chơi: mỗi lượt 3-4 HS lên bảng thi đua thực hiện phép chia, bạn nào làm đúng và nhanh nhất thì chiến thắng. Chơi 3-4 lượt như thế.   *108 : 9*  *120 : 6*  *135 : 5*  *180 : 6*   * GV yêu cầu HS quan sát tranh, nêu tình huống        * GV yêu cầu HS quan sát và viết phép tính: 2 : 0,5 = ? * GV mời HS tự do nêu cách tính và đáp án theo quan điểm cá nhân. GV gợi ý: *Các em hãy thử nhân số bị chia và số chia cho cùng 1 số tự nhiên, sao cho phép chia này trở thành 1 phép chia dễ thực hiện nhất.*   *Gợi ý:*  *2 : 0,5 = (210) : (0,510)=20 : 4= 4*   * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ tìm hiểu cách đặt tính rồi tính phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân.* | * HS chơi trò chơi ***Thử thách tốc độ chia.***      * HS quan sát tranh, nêu tình huống: * HS quan sát và viết phép tính: 2 : 0,5 = ? * HS tự do nêu cách tính và đáp án theo quan điểm cá nhân. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ - HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (15 phút)** | |
| **Ví dụ 1: phép chia 2 : 0,5**  **★ Mục tiêu:** HS nắm được cách thực hiện phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, tự thực hiện đặt tính rồi tính theo hiểu biết cá nhân. * GV mời 1 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét và chốt kiến thức, vừa thực hiện thao tác trên bảng con.   ***Đặt tính****: Viết số bị chia bên trái, số chia bên phải, kẻ các gạch dọc và ngang.*  ***Đếm*** *số chữ số ở phần thập phân của số chia*  * Phần thập phân của 0,5 có một chữ số*  ** ***Viết thêm*** *một chữ số 0 vào bên phải số bị chia (2) được 20.*  ***Bỏ*** *dấu phẩy ở số chia (0,5) được 5.*  *+* ***Tính (****từ trái sang phải):*  *Phép chia: 20 : 5*  *20* ***chia*** *5 được 4, viết 4;*  *4* ***nhân*** *5 bằng 20; 20* ***trừ*** *20 bằng 0, viết 0.*   * GV yêu cầu HS thử lại. | * HS làm việc nhóm đôi, tự thực hiện đặt tính rồi tính theo hiểu biết cá nhân. * 1 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS vừa nghe GV nhận xét và chốt kiến thức, vừa thực hiện thao tác trên bảng con.   ***Đặt tính****: Viết số bị chia bên trái, số chia bên phải, kẻ các gạch dọc và ngang.*  ***Đếm*** *số chữ số ở phần thập phân của số chia*  * Phần thập phân của 0,5 có một chữ số*  ** ***Viết thêm*** *một chữ số 0 vào bên phải số bị chia (2) được 20.*  ***Bỏ*** *dấu phẩy ở số chia (0,5) được 5.*  *+* ***Tính (****từ trái sang phải):*  *Phép chia: 20 : 5*  *20* ***chia*** *5 được 4, viết 4;*  *4* ***nhân*** *5 bằng 20; 20* ***trừ*** *20 bằng 0, viết 0.*   * HS thử lại. |
| **Ví dụ 2: Phép chia: 12 : 0,75 = ?**  **★ Mục tiêu:** HS nắm được cách thực hiện phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân..  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm đôi, tự thực hiện đặt tính rồi tính. * GV mời 1 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét và chốt kiến thức, vừa thực hiện thao tác trên bảng con.   *+* ***Đặt tính****: Viết số bị chia bên trái, số chia bên phải, kẻ các gạch dọc và ngang.*  ***Đếm*** *số chữ số ở phần thập phân của số chia  Phần thập phân của 0,75 có hai chữ số*  ** ***Viết thêm*** *hai chữ số 0 vào bên phải số bị chia (12) được 1 200.*  ***Bỏ*** *dấu phẩy ở số chia (0,75) được 75.*  *+* ***Tính*** *(từ trái sang phải): Phép chia: 1 200 : 75*  *120* ***chia*** *75  Ước lượng: 120 : 80 được 1*  * Tăng thương thành 2; 75 × 2 = 150*  * 120 : 75 được 1, viết 1;*  *1* ***nhân*** *75 bằng 75; 120* ***trừ*** *75 bằng 45, viết 45.*  ***Hạ*** *0, được 450, 450 chia 75*  * Ước lượng: 500 : 80 được 6; 75 × 6 = 450*  * 450* ***chia*** *75 được 6, viết 6;*  *6* ***nhân*** *5 bằng 30; 30* ***trừ*** *30 bằng 0, viết 0 nhớ 3;*  *6* ***nhân*** *7 bằng 42, thêm 3 bằng 45; 45* ***trừ*** *45 bằng 0, viết 0.*  *12 : 0,75 = 16*   * GV yêu cầu HS thử lại (16 × 0,75 = 12) * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Ở bài đặt tính rồi tính với phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân, cần lưu ý điều gì?*** * ***Muốn chia một số tự nhiên cho một số thập phân, ta làm sao?*** * GV lưu ý: *Nếu phép chia còn dư, ta có thể viết dấu phẩy vào bên phải số thương và viết thêm chữ số 0 vào bên phải số dư rồi tiếp tục chia.* | * HS tiếp tục làm việc nhóm đôi, tự thực hiện đặt tính rồi tính. * 1 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS vừa nghe GV nhận xét và chốt kiến thức, vừa thực hiện thao tác trên bảng con.   *+* ***Đặt tính****: Viết số bị chia bên trái, số chia bên phải, kẻ các gạch dọc và ngang.*  ***Đếm*** *số chữ số ở phần thập phân của số chia  Phần thập phân của 0,75 có hai chữ số*  ** ***Viết thêm*** *hai chữ số 0 vào bên phải số bị chia (12) được 1 200.*  ***Bỏ*** *dấu phẩy ở số chia (0,75) được 75.*  *+* ***Tính*** *(từ trái sang phải): Phép chia: 1 200 : 75*  *120* ***chia*** *75  Ước lượng: 120 : 80 được 1*  * Tăng thương thành 2; 75 × 2 = 150*  * 120 : 75 được 1, viết 1;*  *1* ***nhân*** *75 bằng 75; 120* ***trừ*** *75 bằng 45, viết 45.*  ***Hạ*** *0, được 450, 450 chia 75*  * Ước lượng: 500 : 80 được 6; 75 × 6 = 450*  * 450* ***chia*** *75 được 6, viết 6;*  *6* ***nhân*** *5 bằng 30; 30* ***trừ*** *30 bằng 0, viết 0 nhớ 3;*  *6* ***nhân*** *7 bằng 42, thêm 3 bằng 45; 45* ***trừ*** *45 bằng 0, viết 0.*  *12 : 0,75 = 16*   * HS thử lại (16 × 0,75 = 12) * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Số chữ số 0 viết thêm vào bên phải số bị chia bằng với số chữ số ở phần thập phân của số chia.* * *Muốn chia một số tự nhiên cho một số thập phân, ta làm như sau:* * *Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì viết thêm vào bên phải số bị chia bấy nhiêu chữ số 0.* * *Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.* * HS nghe GV lưu ý. |
| **C. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (8 phút)** | |
| **🏶 THỰC HÀNH** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được đặt tính rồi tính.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài vào bảng con. * GV yêu cầu HS giơ bảng theo hiệu lệnh. * Ở mỗi câu, GV mời 1 em trình bày và em khác nhận xét. * GV nhận xét. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Đặt tính rồi tính.* * HS làm bài vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***       * HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, 1 em trình bày và em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. |
| **C. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (7 phút)** | |
| **Bài 2**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học thực hiện được tính giá trị biểu thức.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Trong biểu thức có hai phép tính chia, ta thực hiện theo thứ tự thế nào?*** * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Tính giá trị biểu thức* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Từ trái sang phải.* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *a) 18 : 1,2 : 0,75 = 15 : 0,75 = 20*  *b) 8 : 0,5 : 0,25 = 16 : 0,25 = 64*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **🏶 LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học giải quyết được bài toán thực tiễn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * *Tìm số túi gạo bằng cách nào?* * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Tính số túi gạo = số kg gạo : số kg gạo trong mỗi túi* * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *Chia 9 kg gạo được số túi là:*  *9: 1,5 = 6 (túi)*  *Đáp số: 6 túi.*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Tổng kết**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………..........

……………………………………………………………..............................................

……………………………………………………………..............................................

**Hoạt động trải nghiệm**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Hành động vì cộng đồng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tham gia được trò chơi “Đố vui về lễ hội truyền thống”.

- Tìm hiểu được về lễ hội truyền thống ở địa phương.

- Làm được tờ rơi giới thiệu về lễ hội truyền thống ở địa phương

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực thiết kế: Làm được tờ rơi giới thiệu về lễ hội truyền thống ở địa phương.

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự tìm hiểu được về lễ hội truyền thống ở địa phương.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hỏi đáp trong trò chơi “Đố vui về lễ hội truyền thống”.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: HS có trách nhiệm trong học tập khi tìm kiếm các thông tin về về lễ hội truyền thống ở địa phương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong bài.

**🏶 Học sinh:**

- SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**  - GV cho HS xem bài hát “Em đi chùa Hương” (Sáng tác: Trung Đức - Thơ: Nguyễn Nhược Pháp).  - GV đặt câu hỏi dẫn dắt:  *+ Cô gái trong bài hát cùng thầy mẹ đi đâu?*  - GV dẫn dắt: *Khu danh thắng chùa Hương (hay còn gọi là Hương Sơn) thuộc Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thủ đô Hà Nội. Hằng năm, nơi này diễn ra lễ hội chùa Hương rất nổi tiếng. Và lễ hội chùa Hương là một trong những lễ hội truyền thống của nước ta.*  *Còn ở địa phương mình có những lễ hội truyền thống nào? Chúng ta sẽ tìm hiểu qua tiết học hôm nay nhé!* | - HS hát hoặc vận động theo nhạc  - HS trả lời  ***Gợi ý:*** *Chùa Hương.*  - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ: (20 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Đố vui về lễ hội truyền thống.**  **★ Mục tiêu:** HS tham gia được trò chơi “Đố vui về lễ hội truyền thống”.  **★ Cách thực hiện:**  ***1. Tham gia đố vui về lễ hội truyền thống***.  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu của hoạt động 1 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 37 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - GV giải thích luật chơi cho HS: lớp chia làm hai đội chơi, đội đi trước hô “Đố bạn” 2 lần; đội bạn đáp “Đố gì” 2 lần; đội đi trước nêu yêu cầu “ kể tên một lễ hội truyền thống mà bạn biết”; đội bạn trả lời theo yêu cầu và lập lại lượt chơi như trên; đội nào không kể tên được lễ hội tiếp theo là trò chơi dừng lại.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV yêu cầu HS giải thích thêm về một lễ hội nào đó để giúp HS hiểu thêm về nét đẹp văn hoá và đặc điểm vùng miền trong cả nước.  ***2. Chia sẻ cảm xúc của em sau khi tham gia đố vui về lễ hội truyền thống.***  - GV gọi vài HS chia sẻ cảm xúc của em sau khi tham gia đố vui về lễ hội truyền thống. | ***1. Tham gia đố vui về lễ hội truyền thống***.  - HS đọc yêu cầu của hoạt động.  - HS lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe.  - HS giải thích thêm về một lễ hội nào đó.  ***2. Chia sẻ cảm xúc của em sau khi tham gia đố vui về lễ hội truyền thống.***  - HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia đố vui về lễ hội truyền thống. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về lễ hội truyền thống ở địa phương**  **★ Mục tiêu:** HS tìm hiểu được về lễ hội truyền thống ở địa phương.  **★ Cách thực hiện:**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 2 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 37 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, thảo luận và tìm hiểu về một lễ hội truyền thống ở địa phương theo các gợi ý của SGK:  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 2 của hoạt động 2 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 37 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - GV yêu cầu HS trả lời cá nhân (nếu bản thân các em và gia đình có tham gia trong các phần việc của lễ hội hàng năm). Nếu không có HS tham gia; GV có thể gợi ý xem trong các hoạt động chính của lễ hội, các em có thể tham gia ở hoạt động nào (với thái độ, năng lực phù hợp). - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS đọc nhiệm vụ 1  - HS thảo luận nhóm 4, thảo luận và tìm hiểu về một lễ hội truyền thống ở địa phương theo các gợi ý của SGK:  • Tên lễ hội truyền thống;  • Thời điểm tổ chức hằng năm;  • Một số hoạt động chính của lễ hội;  • Nghi thức và trang phục trong lễ hội;  • Ý nghĩa của lễ hội truyền thống.  - HS các nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc nhiệm vụ 2  - HS trả lời cá nhân.  - HS lắng nghe. |
| **C. THỰC HÀNH – VẬN DỤNG: (10 phút)** | |
| **Hoạt động 3: Làm tờ rơi giới thiệu về lễ hội truyền thống ở địa phương**  **★ Mục tiêu:** HS làm được tờ rơi giới thiệu về lễ hội truyền thống ở địa phương  **★ Cách thực hiện:**  - GV cho HS đọc yêu cầu câu lệnh 1 của HĐ3 trong SGK trang 38 và kiểm tra việc hiểu yêu cầu nhiệm vụ của HS.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 - 6, xác định lễ hội truyền thông ở địa phương mà em muôn giới thiệu. Sau đó xây dựng ý tưởng của tờ rơi theo gợi ý:  + Tên lễ hội;  + Nội dung giới thiệu;  + Các hình ảnh sẽ sử dụng trong tờ rơi.  Lưu ý: GV có thể yêu câu mỗi tổ giới thiệu một lễ hội của địa phương em hoặc địa phương khác để tránh trùng lặp và đáp ứng tính da dạng, phong phú của lễ hội.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác góp ý, bổ sung.  - GV tổng hợp lại về ý tưởng làm tờ rơi của các nhóm và tổ chức cho các nhóm làm tờ rơi, hỗ trợ các nhóm khi cân thiết.  - Kết thúc thời gian làm tờ rơi, GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình trước lớp.  (Nếu chưa kịp hoàn thành sản phẩm, GV cho các em hoàn thiện tờ rơi vào buồi chiều hoặc ở nhà.) | - HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc theo nhóm 4 - 6, xác định lễ hội truyền thông ở địa phương muốn giới thiệu theo hướng dẫn của GV.  - HS đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác góp ý, bổ sung.  - HS các nhóm làm tờ rơi.  - HS các nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình trước lớp. |
| **Tổng kết tiết trải nghiệm**  - GV nhắc nhở HS sử dụng tờ rơi mà các em đã hoàn thiện để tập giới thiệu với người thân về lễ hội truyền thống ở địa phương chuẩn bị cho phần giới thiệu ở tiết Sinh hoạt lớp. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………..........

……………………………………………………………..............................................

……………………………………………………………..............................................

**Tiếng Việt**

**Viết: Trả bài văn kể chuyện sáng tạo**

**(Bài viết số 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Biết rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài văn đã viết; viết lại được một đoạn trong bài đã viết cho hay hơn.
* Trao đổi được với bạn về một việc có ích mà em có thể làm cho cộng đồng.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS hát hoặc vận động theo nhạc. * GV giới thiệu bài: : *Trong tiết học này, chúng ta sẽ cùng nhìn lại bài văn kể chuyện sáng tạo đã viết ở tiết trước.* | * HS hát hoặc vận động theo nhạc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Nghe thầy cô nhận xét chung về bài văn (8 phút)**  **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1. * GV nhận xét chung về bài văn kể lại câu chuyện *“Sự tích cây thì là”* với những chi tiết sáng tạo. * GV yêu cầu HS ghi chép nhanh những ưu điểm, hạn chế,… chung về các bài viết để rút kinh nghiệm. | * HS xác định yêu cầu của BT 1. * HS nghe GV nhận xét chung về bài văn kể lại câu chuyện *“Sự tích cây thì là”* với những chi tiết sáng tạo. * HS ghi chép nhanh những ưu điểm, hạn chế,… chung về các bài viết để rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Đọc lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài viết (05 phút)**  **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV yêu cầu HS đọc bài viết của mình, dựa vào nhận xét chung và nhận xét riêng của GV để chỉnh sửa bài viết theo gợi ý:   *+ Cấu tạo*  *+ Trình tự kể*  *+ Dùng từ*  *+ Viết câu*  *+ …*   * GV cho HS chỉnh sửa lại bài viết vào VBT (nếu cần). | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS đọc bài viết của mình, dựa vào nhận xét chung và nhận xét riêng của GV để chỉnh sửa bài viết theo gợi ý:   *+ Cấu tạo*  *+ Trình tự kể*  *+ Dùng từ*  *+ Viết câu*  *+ …*   * HS chỉnh sửa lại bài viết vào VBT (nếu cần). |
| **Hoạt động 3: Trao đổi với bạn về bài viết (04 phút)**  **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. * GV tổ chức cho HS chia sẻ bài viết trong nhóm theo kĩ thuật Phòng tranh. * GV hướng dẫn HS trao đổi dựa vào các gợi ý:   *+ Những điều em học được ở bài viết của bạn.*  *+ Những điều em có thể điều chỉnh để bài viết hay hơn.*  *+ …*   * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 3. * HS chia sẻ bài viết trong nhóm theo kĩ thuật Phòng tranh. * HS trao đổi dựa vào các gợi ý:   *+ Những điều em học được ở bài viết của bạn.*  *+ Những điều em có thể điều chỉnh để bài viết hay hơn.*  *+ …*   * 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 4: Viết lại một đoạn trong bài (8 phút)**  **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. * GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm nhỏ về những từ ngữ em có thể thay thế hoặc một số chi tiết sáng tạo có thể thêm vào để bài viết hay hơn. * GV yêu cầu HS chọn một đoạn trong bài viết của mình và viết lại cho hay hơn vào VBT. * GV mời 2 – 3 HS chia sẻ đoạn văn trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 4. * HS trao đổi trong nhóm nhỏ về những từ ngữ em có thể thay thế hoặc một số chi tiết sáng tạo có thể thêm vào để bài viết hay hơn. * HS chọn một đoạn trong bài viết của mình và viết lại cho hay hơn vào VBT. * 2 – 3 HS chia sẻ đoạn văn trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để thực hiện hoạt động. * Trao đổi được về một việc có ích mà em có thể làm cho cộng đồng. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động * GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm đôi theo một số gợi ý:   *+ Đó là việc gì?*  *+ Vì sao việc đó có ích cho cộng đồng?*  *+ Em sẽ làm việc đó như thế nào?*  *+ …*   * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | * HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Trao đổi với bạn về một việc có ích mà em có thể làm cho cộng đồng.* * HS trao đổi trong nhóm đôi theo một số gợi ý:   *+ Đó là việc gì?*  *+ Vì sao việc đó có ích cho cộng đồng?*  *+ Em sẽ làm việc đó như thế nào?*  *+ …*   * 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.   ***Gợi ý:***  ***Việc có ích mà em có thể làm cho cộng đồng:*** *Tổ chức thu gom và phân loại rác thải để bảo vệ môi trường.*  ***Việc thu gom và phân loại rác thải giúp*** *giữ gìn môi trường sống sạch sẽ, giảm ô nhiễm đất và nước, đồng thời tiết kiệm tài nguyên nhờ việc tái chế các loại rác có thể tái sử dụng. Khi rác thải được quản lý tốt, cộng đồng sẽ có không gian sống trong lành hơn, góp phần bảo vệ sức khỏe của mọi người.*  ***Cách thực hiện:***   * *Lên kế hoạch: Em sẽ liên hệ với bạn bè, hàng xóm hoặc các nhóm tình nguyện để lập nhóm thu gom rác.* * *Phân loại rác: Trong quá trình thu gom, em sẽ phân loại rác thành các loại như rác thải hữu cơ, rác tái chế (như nhựa, giấy, kim loại), và rác thải nguy hại.* * *Tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường: Em sẽ khuyến khích mọi người trong khu phố cùng tham gia, đồng thời giải thích cho họ về tầm quan trọng của việc phân loại và giảm thiểu rác thải.* * *Việc làm này sẽ giúp em không chỉ đóng góp vào việc bảo vệ môi trường mà còn nâng cao ý thức cộng đồng về vai trò của mỗi người trong việc giữ gìn không gian sống xanh sạch.* * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………..........

……………………………………………………………..............................................

……………………………………………………………..............................................

**Lịch sử và Địa lí**

**Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

***– Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí:***

+ Trình bày được công cuộc xây dựng đất nước dưới Triều Trần.

+ Kể được một số câu chuyện về một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần.

***– Tìm hiểu lịch sử và địa lí:*** kể lại được chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 1288 có sử dụng lược đồ.

***– Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*** sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện liên quan đến sự kiện và nhân vật tiêu biểu Triều Trần.

**2. Năng lực chung:**

– Giao tiếp và hợp tác: sử dụng ngôn ngữ phù hợp để diễn đạt được ý kiến của mình, có tham khảo, trao đổi với các bạn khi kể lại những câu chuyện liên quan đến các nhân vật thời Trần.

**3. Phẩm chất:**

– Lòng yêu nước: có thái độ trân trọng những thành quả lao động của ông cha. Sẵn sàng góp sức mình vào công cuộc bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

– Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

– Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Phiếu học tập, bảng con, bút, viết, bảng phấn, bảng nhóm hoặc giấy A3, bút màu, giấy ghi chú,…

**🏶 Học sinh:**

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Bảng con, giấy A4, bút viết,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi giải đố.   *Xưa thầy nào dâng lên vua,*  *Tờ "Thất trảm sớ" mong vừa lòng dân,*  *Tinh thần cao đẹp nghĩa nhân,*  *Mai sau vẫn sáng muôn lần sáng hơn?*  *( Là ai?)*   * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta tiếp tục tìm hiểu về Triều Trần và kháng chiến chống Mông - Nguyên* | * HS chơi giải câu đố.   *+ Chu Văn An*   * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu những chiến thắng và nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên**  **★ Mục tiêu:**   * Kể tên được những chiến thắng và nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống Mông Nguyên. * Kể lại được chiến thắng của quân dân nhà Trần trên sông Bạch Đằng. * Nêu được kế sách mà Trần Quốc Tuấn sử dụng để đánh bại quân Nguyên.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, thực hiện yêu cầu:   *Đọc thông tin và quan sát các hình 4, 5, em hãy:*  *+ Kể tên những chiến thắng và nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên.*  *+ Kể lại được chiến thắng của quân dân nhà Trần trên sông Bạch Đằng.*  *+ Nêu được kế sách của Trần Quốc Tuấn sử dụng để đánh bại quân Nguyên.*   * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét và kết luận: *Cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên thể hiện sự đoàn kết và trí tuệ quân sự của nhà Trần, đặc biệt qua chiến thắng Bạch Đằng năm 1288. Trần Quốc Tuấn đã khéo léo lợi dụng địa hình và thuỷ triều, cùng chiến thuật dụ địch thông minh, tiêu diệt toàn bộ thủy binh địch, góp phần bảo vệ đất nước.* | * HS làm việc theo nhóm 4, thực hiện yêu cầu:   ***Gợi ý:***  *+ Quân dân nhà Trần đã ba lần đánh tan quân xâm lược Mông – Nguyên trong các năm 1258, 1285 và 1287 – 1288. Những nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc kháng chiến này gồm có vua Trần Nhân Tông, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, võ tướng Phạm Ngũ Lão, Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản, Yết Kiêu, Dã Tượng,…*  *+ Đầu năm 1288, vì thuyền lương bị quân Đại Việt đánh chìm nên quân Nguyên lâm vào tình thế khó khăn, buộc phải rút quân về nước. Đoán biết hướng đi của quân Nguyên, Trần Quốc Tuấn đã lợi dụng thuỷ triều từ sông Bạch Đằng bố trí trận địa cọc để mai phục tiêu diệt giặc. Khi đoàn thuyền của Ô Mã Nhi đang rút về hướng cửa sông thì quân Trần ra khiêu chiến rồi giả thua để dẫn dụ giặc vào đúng trận địa đã bày bố từ trước. Ngay khi thuỷ triều rút xuống, thuyền của giặc không di chuyển được vì bị cọc gỗ đâm thủng nên vỡ đắm rất nhiều. Quân Trần từ các nơi đổ ra bao vây tiêu diệt toàn bộ thuỷ binh của giặc.*  *+ Kế sách đánh giặc của Trần Quốc Tuấn: lợi dụng thuỷ triều để bố trí trận địa cọc mai phục tiêu diệt giặc; khiêu chiến – giả vờ thua – rút chạy – từng bước dẫn dụ giặc rơi vào bãi cọc; canh đúng thời gian thuỷ triều rút – giặc rối loạn vì thuyền bị vướng cọc, vỡ đắm – quân ta bất ngờ từ các hướng phản công – bao vây tiêu diệt giặc.*   * HS đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét và kết luận |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này. * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | * Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong bài. * Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………..........

……………………………………………………………..............................................

……………………………………………………………..............................................

**Thứ Năm, ngày 28 tháng 11 năm 2024**

**Toán**

**Chia một số thập phân cho một số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* HS thực hiện được phép chia hai số thập phân.
* Vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học : lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo : giải quyết được những vấn đề thực tiễn.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác : hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Hình ảnh cần thiết trong bài.

**🏶 Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Hỏi nhanh – đáp gọn:*** * ***Khi nhân (hay chia) cả số bị chia và số chia với (cho) cùng một số (khác 0) thì tích (hay thương) thế nào?*** * ***Nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100, ta làm sao cho nhanh?*** * ***Chia một số thập phân cho một số tự nhiên, cần lưu ý điều gì?*** * ***Chia một số tự nhiên cho một số thập phân ta cần lưu ý điều gì?*** * GV yêu cầu HS quan sát tranh, nêu tình huống:      * GV yêu cầu HS quan sát và viết phép tính: 4,24 : 1,6 * GV mời HS tự do nêu cách tính và đáp án theo quan điểm cá nhân. GV gợi ý: *Các em hãy thử nhân số bị chia và số chia cho cùng 1 số tự nhiên, sao cho phép chia này trở thành 1 phép chia dễ thực hiện nhất.* * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ tìm hiểu cách đặt tính rồi tính phép chia phép chia hai số thập phân.* | * HS chơi trò chơi ***Hỏi nhanh – đáp gọn:*** * *Không thay đổi.* * *Chuyển dấu phẩy sang phải 1; 2; 3;… chữ số.* * *Thứ tự thực hiện phép chia: Chia phần nguyên 🡺 Viết dấu phẩy 🡺 Chia phần thập phân.* * *Số chữ số 0 viết thêm vào bên phải số bị chia bằng với số chữ số ở phần thập phân của số chia.* * HS quan sát tranh, nêu tình huống: * HS quan sát và viết phép tính: 4,24 : 1,6 * HS tự do nêu cách tính và đáp án theo quan điểm cá nhân.   *Gợi ý:*  *4,24 : 1,6 = (4,24 10) : (1,6 10) = 42,4:16=2,65*   * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ – HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (15 phút)** | |
| **Ví dụ 1: Phép chia 4,24 : 1,6 = ?**  **★ Mục tiêu:** HS nắm được cách thực hiện phép chia hai số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, tự thực hiện đặt tính rồi tính theo hiểu biết cá nhân. * GV mời 1 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét và chốt kiến thức, vừa thực hiện thao tác trên bảng con.   *+* ***Đặt tính****: Viết số bị chia bên trái, số chia bên phải, kẻ các gạch dọc và ngang.*  ***Đếm*** *số chữ số ở phần thập phân của số chia*  * Phần thập phân của 1,6 có một chữ số*  ** ***Chuyển*** *dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải một chữ số (4,24) được 42,4.*  ***Bỏ*** *dấu phẩy ở số chia (1,6) được 16.*  *+* ***Tính*** *(từ trái sang phải): Phép chia: 42,4 : 16*   * *42* ***chia*** *16*   * Ước lượng: 40 : 20 = 2; 16 × 2 = 32*  * 42 : 16 được 2, viết 2;*  *2* ***nhân*** *6 bằng 12; 12* ***trừ*** *12 bằng 0, viết 0, nhớ 1;*  *2* ***nhân*** *1 bằng 2, thêm 1 bằng 3; 4* ***trừ*** *3 bằng 1, viết 1.*  *Viết dấu phẩy vào thương vừa tìm được (bên phải 2).*   * ***Hạ*** *4, được 104; 104 chia 16*   * Ước lượng: 100 : 20 được 5; 16 × 5 = 80*  * Phải tăng thương thành 6 (16 × 6 = 96)*  * 104* ***chia*** *16 được 6, viết 6;*  *6* ***nhân*** *6 bằng 36; 44* ***trừ*** *36 bằng 8, viết 8, nhớ 4;*  *6* ***nhân*** *1 bằng 6, thêm 4 bằng 10; 10* ***trừ*** *10 bằng 0, viết 0.*   * ***Thêm 0*** *vào bên phải số dư 8, được 80; 80 chia 16*   * Ước lượng: 80 : 20 = 4; 16 × 4 = 64 Phải tăng thương thành 5 (16 × 5 = 80) 80* ***chia*** *16 được 5, viết 5;*  *5* ***nhân*** *6 bằng 30; 30 trừ 30 bằng 0, viết 0, nhớ 3;*  *5* ***nhân*** *1 bằng 5, thêm 3 bằng 8; 8 trừ 8 bằng 0, viết 0.*  *4,24 : 1,6 = 2,65*   * GV yêu cầu HS thử lại: 2,65 × 1,6 = 4,24 | * HS làm việc nhóm đôi, tự thực hiện đặt tính rồi tính theo hiểu biết cá nhân. * 1 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS vừa nghe GV nhận xét và chốt kiến thức, vừa thực hiện thao tác trên bảng con.   *+* ***Đặt tính****: Viết số bị chia bên trái, số chia bên phải, kẻ các gạch dọc và ngang.*  ***Đếm*** *số chữ số ở phần thập phân của số chia*  * Phần thập phân của 1,6 có một chữ số*  ** ***Chuyển*** *dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải một chữ số (4,24) được 42,4.*  ***Bỏ*** *dấu phẩy ở số chia (1,6) được 16.*  *+* ***Tính*** *(từ trái sang phải): Phép chia: 42, : 16*   * *42* ***chia*** *16*   * Ước lượng: 40 : 20 = 2; 16 × 2 = 32*  * 42 : 16 được 2, viết 2;*  *2* ***nhân*** *6 bằng 12; 12* ***trừ*** *12 bằng 0, viết 0, nhớ 1;*  *2* ***nhân*** *1 bằng 2, thêm 1 bằng 3; 4* ***trừ*** *3 bằng 1, viết 1.*  *Viết dấu phẩy vào thương vừa tìm được (bên phải 2).*   * ***Hạ*** *4, được 104; 104 chia 16*   * Ước lượng: 100 : 20 được 5; 16 × 5 = 80*  * Phải tăng thương thành 6 (16 × 6 = 96)*  * 104* ***chia*** *16 được 6, viết 6;*  *6* ***nhân*** *6 bằng 36; 44* ***trừ*** *36 bằng 8, viết 8, nhớ 4;*  *6* ***nhân*** *1 bằng 6, thêm 4 bằng 10; 10* ***trừ*** *10 bằng 0, viết 0.*   * ***Thêm 0*** *vào bên phải số dư 8, được 80; 80 chia 16*   * Ước lượng: 80 : 20 = 4; 16 × 4 = 64 Phải tăng thương thành 5 (16 × 5 = 80) 80* ***chia*** *16 được 5, viết 5;*  *5* ***nhân*** *6 bằng 30; 30 trừ 30 bằng 0, viết 0, nhớ 3;*  *5* ***nhân*** *1 bằng 5, thêm 3 bằng 8; 8 trừ 8 bằng 0, viết 0.*  *4,24 : 1,6 = 2,65*   * HS thử lại: 2,65 × 1,6 = 4,24 |
| **Ví dụ 2: Phép chia: 6,3 : 0,42 = ?**  **★ Mục tiêu:** HS nắm được cách thực hiện phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm đôi, tự thực hiện đặt tính rồi tính. * GV mời 1 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét và chốt kiến thức, vừa thực hiện thao tác trên bảng con.   *+* ***Đặt tính****: Viết số bị chia bên trái, số chia bên phải, kẻ các gạch dọc và ngang.*  ***Đếm*** *số chữ số ở phần thập phân của số chia*  * Phần thập phân của 0,42 có hai chữ số * ***Chuyển*** *dấu phẩy của số bị chia sang phải hai chữ số (6,3) được 630.*  ***Bỏ*** *dấu phẩy ở số chia (0,42) được 42.*  *+* ***Tính*** *(từ trái sang phải): Phép chia: 630 : 42*   * *63* ***chia*** *42 được 1, viết 1;*   *1* ***nhân*** *42 bằng 42; 63* ***trừ*** *42 bằng 21, viết 21.*   * ***Hạ*** *0, được 210; 210 chia 42*   * Ước lượng: 200 : 40 = 5; 42 × 5 = 210*  * 210* ***chia*** *42 được 5, viết 5;*  *5* ***nhân*** *2 bằng 10; 10* ***trừ*** *10 bằng 0, viết 0 nhớ 1;*  *5* ***nhân*** *4 bằng 20, thêm 1 bằng 21; 21* ***trừ*** *21 bằng 0, viết 0.*  *6,3 : 0,42 = 15*   * GV yêu cầu HS thử lại: 15 × 0,42 = 6,3 * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt để rút ra kiến thức: * ***Ở bài đặt tính rồi tính với phép chia hai số thập phân, cần lưu ý điều gì?*** * ***Muốn chia số thập phân cho số thập phân, ta làm sao?*** | * HS tiếp tục làm việc nhóm đôi, tự thực hiện đặt tính rồi tính. * 1 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS vừa nghe GV nhận xét và chốt kiến thức, vừa thực hiện thao tác trên bảng con.   *+* ***Đặt tính****: Viết số bị chia bên trái, số chia bên phải, kẻ các gạch dọc và ngang.*  ***Đếm*** *số chữ số ở phần thập phân của số chia*  * Phần thập phân của 0,42 có hai chữ số * ***Chuyển*** *dấu phẩy của số bị chia sang phải hai chữ số (6,3) được 630.*  ***Bỏ*** *dấu phẩy ở số chia (0,42) được 42.*  *+* ***Tính*** *(từ trái sang phải): Phép chia: 630 : 42*   * *63* ***chia*** *42 được 1, viết 1;*   *1* ***nhân*** *42 bằng 42; 63* ***trừ*** *42 bằng 21, viết 21.*   * ***Hạ*** *0, được 210; 210 chia 42*   * Ước lượng: 200 : 40 = 5; 42 × 5 = 210*  * 210* ***chia*** *42 được 5, viết 5;*  *5* ***nhân*** *2 bằng 10; 10* ***trừ*** *10 bằng 0, viết 0 nhớ 1;*  *5* ***nhân*** *4 bằng 20, thêm 1 bằng 21; 21* ***trừ*** *21 bằng 0, viết 0.*  *6,3 : 0,42 = 15*   * HS thử lại: 15 × 0,42 = 6,3 * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV để rút ra kiến thức: * *Vị trí dấu phẩy của số bị chia.* * *Muốn chia một số thập phân cho một số thập phân, ta làm như sau:*   *Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phssải bấy nhiêu chữ số.*  *Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.* |
| **C. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (8 phút)** | |
| 🏶 **THỰC HÀNH** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được đặt tính rồi tính.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài * GV yêu cầu HS làm bài vào bảng con. * GV yêu cầu HS giơ bảng theo hiệu lệnh. * Ở mỗi câu, GV mời 1 em trình bày và em khác nhận xét. * GV nhận xét. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Đặt tính rồi tính.* * HS làm bài vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***     * HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, 1 em trình bày và em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. |
| **D. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (7 phút)** | |
| 🏶 **LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học giải quyết được bài toán thực tế.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Tìm số bước nhảy của con thỏ bằng cách nào?*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * Sửa bài, GV tổ chức cho các nhóm thi đua giải toán nhanh. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Tính số bước nhảy để di chuyển hết quãng đường 7,8 m  = quãng đường : độ dài mỗi bước nhảy* * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *Con thỏ đó cần nhảy số bước để di chuyển hết quãng đường 7,8 m là:*  *7,8 : 0,52 = 15 (bước)*  *Đáp số: 15 bước.*   * Sửa bài, các nhóm thi đua giải toán nhanh. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………..........

……………………………………………………………..............................................

……………………………………………………………..............................................

**Tiếng Việt**

**Đọc: Hãy lắng nghe**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.
* Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Những âm thanh ta nghe được xung quanh chính là món quà quý báu của thiên nhiên ban tặng.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Chúng ta hãy lắng nghe những âm thanh xung quanh để không uổng phí món quà quý báu từ thiên nhiên diệu kì, để cảm nhận rõ hơn về cuộc sống giàu màu sắc.*

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Lời bài hát hoặc audio bài hát “Bạn ơi hãy lắng nghe” (nếu có).
* Audio âm thanh trong tự nhiên (VD: Tiếng gió, tiếng sóng, tiếng chim,... – nếu có).
* Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ đầu đến “náo nức, tí tách,...”.
* Thẻ từ, thẻ câu để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**🏶 Học sinh:**

* Giấy màu.
* Từ điển Tiếng Việt.
* Từ điển thành ngữ, tục ngữ (nếu có).

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Phối hợp với GV và bạn để thực hiện hoạt động. * Có kĩ năng phán đoán nội dung bài đọc dựa vào tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS nghe bài hát “Bạn ơi hãy lắng nghe” và ghi lại cảm xúc của em vào giấy màu. * GV yêu cầu HS gấp máy bay giấy, phi máy bay để chia sẻ kết quả trước lớp. * GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡺 phán đoán nội dung bài đọc.      * GV giới thiệu bài:  *Các em thân mến, hôm nay chúng ta sẽ đến với một bài đọc của tác giả Băng Sơn. Bài đọc sẽ dẫn dắt chúng ta vào thế giới của thiên nhiên, nơi mỗi âm thanh từ gió, mưa, cây cối hay tiếng chim đều như những nốt nhạc trong bản giao hưởng của cuộc sống. Qua từng lời văn, các em sẽ cảm nhận được vẻ đẹp bình dị, nhưng cũng đầy chất thơ và hồn nhiên của quê hương mình. Nào, mời các em cùng vào bài.* | * HS nghe bài hát “Bạn ơi hãy lắng nghe” và ghi lại cảm xúc của em vào giấy màu.   ***Gợi ý:***   * *Bài hát mang đến cảm giác ấm áp và đầy tình thương, như lời nhắc nhở về sự gắn bó giữa những người bạn.* * *Nghe bài hát, ta cảm nhận được sự chân thành và giản dị, thể hiện tình bạn thân thiết, mộc mạc nhưng bền vững.* * *Giai điệu nhẹ nhàng của bài hát tạo ra một không gian bình yên, nơi con người hòa mình với thiên nhiên và cùng nhau sẻ chia cuộc sống.* * *Lời ca chứa đựng niềm vui giản dị, khiến người nghe cảm thấy gần gũi và trân trọng những mối quan hệ thân thương xung quanh mình.* * HS gấp máy bay giấy, phi máy bay để chia sẻ kết quả trước lớp. * HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡺 phán đoán nội dung bài đọc.   ***Gợi ý:*** *Trong bức tranh là hai bạn nhỏ đang đi dạo trên con đường quê, xung quanh là cánh đồng lúa chín vàng óng. Trên cây có hai chú chim đang đậu, mang đến cảm giác thanh bình và gần gũi với thiên nhiên. Trời xanh, mây trắng, và những chiếc lá khẽ bay trong gió, tạo nên khung cảnh dịu dàng, yên bình của vùng quê.*  *Vì bức tranh gợi lên âm thanh của cuộc sống. Tiếng chim hót, tiếng gió xào xạc trên cánh đồng lúa, và sự chuyển động nhịp nhàng của thiên nhiên xung quanh tạo nên một bản hòa ca nên em đoán nội dung bài đọc* ***Hãy lắng nghe*** *sẽ xoay quanh những âm thanh quen thuộc này.*   * HS nghe GV giới thiệu bài |
| **B.KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP** | |
| **Đọc (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Luyện đọc** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Hình thành kĩ năng đọc thầm kết hợp với nghe, xác định chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng,... * Đọc to, rõ ràng, đúng các từ khó và ngắt nghỉ hơi đúng ở các câu dài. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV đọc mẫu. * GV yêu cầu HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV. * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * Cách đọc một số từ ngữ khó: *khắc khoải; ngái ngủ;…* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * Cách ngắt nghỉ một số câu dài: * *Tiếng con chim tu hú/ báo hiệu mùa hè khắc khoải,/ con chim vít vịt/ gọi mưa giữa khi trời trong sáng,/ con cu cườm/ đánh thức những buổi trưa im vắng/ đầy ngái ngủ.//;* * *Bạn ơi,/ nếu bạn lắng nghe,/ bạn sẽ tìm ra được bao điều mới lạ,/ giống như được nghe một bản hoà nhạc,/ mỗi âm thanh của mỗi cây đàn/ đều mang cá tính riêng của mình.//;…* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó. * GV yêu cầu HS rèn đọc trong nhóm * GV mời vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét. * GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. | * HS nghe GV đọc mẫu. * HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV: Bài đọc có thể chia thành các đoạn để luyện đọc và tìm ý: * **Đoạn 1:** Từ đầu đến *“náo nức, tí tách,...”.* * **Đoạn 2:** Còn lại. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: *chim vít vịt*  (loài chim nhỏ, có tiếng kêu rất da diết);… * HS rèn đọc trong nhóm * Vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** (13 phút)  **★ Mục tiêu:** HS trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Những âm thanh ta nghe được xung quanh chính là món quà quý báu của thiên nhiên ban tặng.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Chúng ta hãy lắng nghe những âm thanh xung quanh để không uổng phí món quà quý báu từ thiên nhiên diệu kì, để cảm nhận rõ hơn về cuộc sống giàu màu sắc.*  **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   **Câu 1: (Hỏi – đáp cá nhân)** ***Cách tả tiếng sóng, tiếng gió, tiếng mưa ở đoạn đầu có gì thú vị?***  **Câu 2.** **(Hỏi – đáp cá nhân)** ***Tiếng của mỗi loài chim được nhắc đến ở đoạn đầu được tả bằng những từ ngữ nào?***  **Câu 3.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***“Tiếng của thiên nhiên, của quê hương” được tả ở đoạn 2 gợi cho em cảm xúc gì?***  **Câu 4.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***Tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì đến người đọc qua đoạn 3?***  **Câu 5.** **(Hỏi – đáp cá nhân)** ***Em thích âm thanh nào được tả trong bài? Vì sao?***  🡺Gợi ý: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.  *VD: Em thích tiếng sóng vỗ vào ghềnh đá, vì âm thanh đó nghe rất thanh bình, sảng khoái,…*   * GV yêu cầu HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * GV nhận xét, bổ sung. * GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | * HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   *🡺Gợi ý:*  *Tiếng gió, tiếng sóng, tiếng mưa được tả bằng cảm nhận rất tinh tế: Tiếng gió trên bãi mía là tiếng xào xạc nhè nhẹ của không gian, tiếng gió trên trà lúa là tiếng thì thầm của ấm no; tiếng sóng vỗ vào ghềnh đá cần cù suốt ngày này qua tháng khác; tiếng mưa rào rào như bước chân người đi vội.*  🡺Gợi ý:  *Tiếng của mỗi loài chim được nhắc đến ở đoạn đầu được tả bằng những từ ngữ:*  *• Tiếng con chim tu hú khắc khoải.*  *• Tiếng con chim vít vịt gọi mưa.*  *• Tiếng con cu cườm đánh thức những buổi trưa im vắng đầy ngái ngủ.*  *• Tiếng con cuốc gõ vào mùa hè buồn thảm.*  *• Tiếng con chim sơn ca hót véo von, lảnh lót, rộn rã.*  🏶***Rút ra ý đoạn 1:*** *Những âm thanh thú vị trong tự nhiên.*  🡺Gợi ý: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.  *VD: “Tiếng của thiên nhiên, của quê hương” được tả ở đoạn 2 gợi cho em cảm xúc rộn rã, náo nức, vui tươi bởi những âm thanh sinh động,...*  🡺Gợi ý:  *Tác giả muốn nhắn nhủ rằng mỗi một âm thanh xung quanh ta đều mang vẻ đẹp, nét độc đáo riêng, tất cả hoà vào nhau tạo nên âm thanh tươi đẹp của cuộc sống*  🏶***Rút ra ý đoạn 2:*** *Khuyên chúng ta hãy lắng nghe để không uổng phí món quà quý báu từ thiên nhiên diệu kì.*  **Câu 5.** **(Hỏi – đáp cá nhân)** ***Em thích âm thanh nào được tả trong bài? Vì sao?***   * HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc lại** (7 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Xác định được giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung bài. * Biết nhấn giọng ở một số từ ngữ quan trọng, thể hiện giọng đọc phù hợp với từng nhân vật. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc: * ***Bài đọc nói về điều gì?*** * ***Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?*** * GV đọc mẫu:   *Hãy lắng nghe/ tiếng gió trên bãi mía.// Đó là tiếng xào xạc nhè nhẹ/ của không gian.// Hãy lắng nghe/ tiếng gió trên trà lúa,/ đó là tiếng thì thầm của ấm no.// Tiếng sóng vỗ vào ghềnh đá/ cần cù suốt ngày này sang tháng khác.// Tiếng mưa rào rào/ như bước chân người đi vội.// Tiếng con chim tu hú/ báo hiệu mùa hè khắc khoải,/ con chim vít vịt/ gọi mưa giữa khi trời trong sáng,/ con cu cườm/ đánh thức những buổi trưa im vắng/ đầy ngái ngủ.// Con cuốc/ gõ vào mùa hè buồn thảm bao nhiêu/ thì con chim sơn ca hót véo von,/ lảnh lót,/ rộn rã bấy nhiêu...//*  *Hãy lắng nghe/ tiếng của thiên nhiên,/ của quê hương/ cứ reo lên,/ hát lên hằng ngày quanh ta.// Cây cỏ,/ chim muông,/ cả tiếng mưa,/ tiếng nắng,.../ lúc nào cũng thầm thì,/ lao xao,/ náo nức,/ tí tách,...//*   * GV tổ chức cho HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * GV mời 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * GV nhận xét. * GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. * GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | * HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc   ***Gợi ý:***  *Đọc toàn bài đọc với giọng trong sáng, vui tươi, náo nức.*  *Nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả âm thanh, đặc điểm, trạng thái của sự vật,...*   * HS nghe GV đọc mẫu. * HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………..........

……………………………………………………………..............................................

……………………………………………………………..............................................

**Thứ Sáu, ngày 29 tháng 11 năm 2024**

**Toán**

**Em làm được những gì? - tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cố một số kĩ năng liên quan đến chia số thập phân, tính nhẩm, tính giá trị của biểu thức, tìm thành phần chưa biết.
* Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến dung tích, độ dài, khối lượng, biểu đồ.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học : lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo : giải quyết được những vấn đề thực tiễn.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác : hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Hình ảnh cần thiết trong bài.

**🏶 Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Mảnh ghép hoàn hảo.*** * Cách chơi: GV chuẩn bị mỗi phần cho 1 nhóm gồm 8 băng giấy ghi phép tính và kết quả. HS làm việc nhóm 4, ghép các băng giấy chứa phép tính với băng giấy chứa kết quả cho phù hợp. Nhóm nào làm đúng và nhanh nhất thì đem sản phẩm lên trình bày.      * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ củng cố một số kĩ năng liên quan đến chia số thập phân, tính nhẩm, tính giá trị của biểu thức, tìm thành phần chưa biết qua bài* ***Em làm được những gì?*** | * HS chơi trò chơi ***Mảnh ghép hoàn hảo.*** * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (30 phút)** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được đặt tính rồi tính.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài vào bảng con. * GV yêu cầu HS giơ bảng theo hiệu lệnh. * Ở mỗi câu, GV mời 1 em trình bày và em khác nhận xét. * GV nhận xét. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Đặt tính rồi tính.* * HS làm bài vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***     * HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, 1 em trình bày và em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. |
| **Bài 2**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được tính nhẩm.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV mời HS trình bày, em khác nhận xét. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * *Muốn chia một số thập phân cho 0,1 ; 0,01 ; 0,001 ; … ta làm sao?* * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Tính nhẩm* * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  *a) 4,1 : 0,1 = 41*  *b) 39 : 0,1 = 390*  *c) 1,25 : 0,01 = 125*  *d) 0,982 : 0,001 = 982*   * Vài HS trình bày, em khác nhận xét. * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Chuyển dấu phẩy sang phải 1, 2, 3 chữ số…* * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 3**  **★ Mục tiêu:** HS chọn được các cặp biểu thức có giá trị bằng nhau.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài.      * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Từ ví dụ trên, ta thấy: một số chia cho 0,5 thì kết quả như thế nào?*** * ***Tương tự, ta thấy: một số chia cho 0,2 thì kết quả như thế nào?*** * ***Tương tự, ta thấy: một số chia cho 0,25 thì kết quả như thế nào?*** * ***Các em hãy ghi nhớ những điều này tính nhẩm được nhanh hơn.*** * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *chọn các cặp biểu thức có giá trị bằng nhau.* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***     * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Một số chia cho 0,5 thì kết quả bằng với kết quả của số đó nhân với 2.* * *Một số chia cho 0,2 thì kết quả bằng với kết quả của số đó nhân với 5.* * *Một số chia cho 0,25 thì kết quả bằng với kết quả của số đó nhân với 4.* * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 4**  **★ Mục tiêu:** HS rút ra được nhận xét khi chia một số cho 0,1 ; 0,2 ; 0,5 ; 0,25  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV mời HS trình bày, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Số?* * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  *a) Chia một số cho 0,1 tức là nhân số đó với* ***10.***  *b) Chia một số cho 0,2 tức là nhân số đó với* ***5.***  *c) Chia một số cho 0,5 tức là nhân số đó với* ***2.***  *d) Chia một số cho 0,25 tức là nhân số đó với* ***4.***   * Vài HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 5**  **★ Mục tiêu:** HS tìm được thành phần còn thiếu, điền được số thích hợp vào chỗ trống.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * Sửa bài: GV tổ chức cho các nhóm thi tiếp sức. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Số?* * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***     * HS các nhóm thi tiếp sức. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………..........

……………………………………………………………..............................................

……………………………………………………………..............................................

**Khoa học**

**Sự sinh sản ở thực vật có hoa (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hạt.
* Nêu được ví dụ về cây con mọc lên từ thân, rễ, lá của một số thực vật có hoa.
* Thực hành: Trồng cây bằng hạt và trồng cây bằng thân (hoặc lá, rễ)

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua việc giải thích một số việc làm như nêu vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả, quan sát và phân tích hình ảnh, nội dung để sử dụng sơ đồ đã cho để ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển chính của cây con mọc lên từ hạt và cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ; trình bày được sự lớn lên của cây con.

**3. Phẩm chất:**

* Trách nhiệm: Có trách nhiệm với môi trường sống.
* Trung thực: Mạnh dạn nói lên ý kiến của mình.
* Chăm chỉ: Ham hiểu biết, tìm hiểu về sự lớn lên và phát triển của thực vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Sách giáo khoa (SGK) và các hình trong bài 14.
* Phiếu học tập.
* Dụng cụ, vật liệu làm thí nghiệm như mô tả ở SGK.

**🏶 Học sinh:**

* SGK.
* VBT.
* Bút.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về sự lớn lên và phát triển của thực vật để dẫn dắt vào bài học mới.  **★ Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS quan sát hình 1 (SGK trang 51) hoặc có thể sử dụng các tranh vẽ, video khác có nội dung tương tự để tổ chức cho hoạt động khởi động.  - GV hỏi: Cây đậu con ở hình 1 được mọc ra từ đâu?  - GV mời 1 số HS trả lời.  - GV dựa vào câu trả lời thực tế của HS để ghi chú một số yếu tố có liên quan lên bảng, nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học “Sự lớn lên và phát triển ở thực vật có hoa” | - HS quan sát hình hoặc tranh vẽ, đoạn video.  - HS trả lời theo hiểu biết của cá nhân.  - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu cấu tạo của hạt (10 phút)**  **★ Mục tiêu:** HS chỉ và nêu được tên các bộ phân của hạt.  **★ Cách tiến hành:**  **-** GV tổ chức cho HS quan sát hình 2 (SGK trang 51) và thảo luận nhóm đôi để thực hiện yêu cầu: Chỉ và nói tên các bộ phận của hạt đậu.  - GV theo dõi HS các nhóm quan sát hình và chia sẻ trong nhóm.  - GV mời một số nhóm lên trình bày trước lớp.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét và hướng dẫn HS rút ra kết luận: *Hạt đậu có cấu tạo gồm: vỏ hạt, phôi và chất dinh dưỡng dự trữ.* | - HS quan sát, thảo luận nhóm đôi.  - HS chia sẻ trong nhóm.  - HS các nhóm lên trình bày.  - HS nhận xét lẫn nhau.  - HS lắng nghe và rút ra kết luận. |
| **Hoạt động 2. Luyện tập: Em tập làm nhà khoa học (20 phút)**  **★ Mục tiêu:** HS nhận biết được cấu tạo cơ quan sinh sản ở thực vật có hoa.  **★ Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu HS mỗi nhóm kiểm tra lại mẫu vật (một số hạt đậu có kích thước lớn, đặt trên bông ẩm 1 ngày) và dụng cụ (kính lúp cầm tay, que tăm có đầu nhọn) đã chuẩn bị trước để tiến hành tìm hiểu cấu tạo của hạt.  - GV hướng dẫn HS các nhóm tiến hành thực hiện theo trình tự các bước sau:  + Quan sát bên ngoài hạt.  + Tách đôi theo đường rãnh trên hạt bằng que tăm có đầu nhọn.  + Quan sát kĩ các bộ phận bên trong hạt bằng kính lúp và chia sẻ với bạn về những điều quan sát được.  + Vẽ và chú thích tên các bộ phận của hạt.  - GV quan sát và hỗ trợ các nhóm thực hiện.  - GV đặt câu hỏi: Em quan sát thấy gì trong hạt đậu? Chỉ và nói tên các bộ phận trong hạt đậu.  - GV yêu cầu HS thảo luận và chia sẻ nội dung trả lời trong nhóm.  - GV mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ phần thảo luận và trình bày sản phẩm (vẽ, chú thích tên các bộ phận của hạt).  - GV mời HS các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét và yêu cầu HS nhắc lại tên các bộ phận cấu tạo của hạt đậu. | - HS chia nhóm và kiểm tra lại mẫu vật, dụng cụ đã chuẩn bị.  - HS thực hiện theo hướng dẫn.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận và chia sẻ trong nhóm.  - HS đại diện nhóm lên trình bày.  - HS lắng nghe và nhận xét lẫn nhau.  - HS nhắc lại tên các bộ phận cấu tạo của hạt đậu. |
| **Hoạt động nối tiếp:**  - GV nhận xét tiết học.  - GV yêu cầu HS về nhà đọc và ghi nhớ nội dung bài học.  - Chuẩn bị bài cho tiết học sau. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………..........

……………………………………………………………..............................................

……………………………………………………………..............................................

**Tiếng Việt**

**Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ Hạnh phúc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Mở rộng vốn từ theo chủ đề Hạnh phúc.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Quả bóng hạnh phúc.*   Cách chơi: HS chuyền nhau quả bóng, bạn nào nhận được bóng sẽ chia sẻ một điều làm mình hạnh phúc hoặc một kỷ niệm vui vẻ.   * GV giới thiệu bài: *Hạnh phúc là một cảm xúc mà ai cũng mong muốn có được trong cuộc sống. Trong tiết học này, chúng ta sẽ mở rộng vốn từ chủ đề* ***Hạnh phúc.*** | * HS chơi trò chơi *Quả bóng hạnh phúc.* * HS nghe GV giới thiệu bài |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa với từ “hạnh phúc” (8 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để tìm được từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa với từ “hạnh phúc”. * Đặt được câu với từ “hạnh phúc”. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a. * GV tổ chức cho HS thực hiện nhóm 4 theo kĩ thuật Khăn trải bàn. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Tiếp sức để chia sẻ kết quả trước lớp. * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1b. * GV tổ chức cho HS nói câu trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu. * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 1a. * HS thực hiện nhóm 4 theo kĩ thuật Khăn trải bàn.   ***Gợi ý:***  *+ Từ đồng nghĩa: sung sướng, vui sướng, mãn nguyện,...*  *+ Từ có nghĩa trái ngược: bất hạnh, đau khổ, tuyệt vọng,...*   * HS chơi trò chơi Tiếp sức để chia sẻ kết quả trước lớp. * HS xác định yêu cầu của BT 1b. * HS nói câu trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu. * HS làm bài vào VBT.   ***Gợi ý:***   * *Em* ***hạnh phúc*** *khi được ba mẹ yêu thương, thấu hiểu mình.* * *Khi làm điều mình thích, bạn sẽ cảm thấy* ***hạnh phúc****.* * ***Hạnh phúc*** *có thể đến từ những điều nhỏ bé trong cuộc sống hàng ngày.* * *Cảm giác* ***hạnh phúc*** *thường xuất hiện khi ta giúp đỡ người khác.* * ***Hạnh phúc*** *là biết trân trọng những khoảnh khắc bình dị trong cuộc sống.* * 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu nghĩa của các từ chứa tiếng “phúc” (07 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để tìm được từ chứa tiếng “phúc” có nghĩa là “tốt lành, may mắn”. * Đặt được câu với hai từ đã tìm được. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2a. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm nhỏ, tra từ điển để thực hiện yêu cầu. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Tiếp sức để chữa bài trước lớp, kết hợp giải nghĩa một số từ. * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2b. * GV tổ chức cho HS nói câu trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu. * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Chuyền hoa để chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 2a. * HS hoạt động nhóm nhỏ, tra từ điển để thực hiện yêu cầu.   ***Gợi ý:*** *phúc hậu, phúc lợi, phúc đức, phúc lộc.*   * HS chơi trò chơi Tiếp sức để chữa bài trước lớp, kết hợp giải nghĩa một số từ. * HS xác định yêu cầu của BT 2b. * HS nói câu trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu. * HS làm bài vào VBT.   ***Gợi ý:***   * *Cô giáo luôn được các em học sinh yêu quý vì sự* ***phúc hậu*** *của mình.* * *Công ty, nơi ba em làm việc, cung cấp nhiều* ***phúc lợi*** *cho nhân viên như bảo hiểm sức khỏe và chế độ nghỉ phép.* * *Người có* ***phúc đức*** *thường được mọi người kính trọng và yêu mến.* * *Gia đình em mong ước đón nhận nhiều* ***phúc lộc*** *trong năm mới.* * HS chơi trò chơi Chuyền hoa để chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 3. Tìm hiểu thành ngữ, tục ngữ có nội dung nói về những biểu hiện của gia đình hạnh phúc (07 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để hiểu thành ngữ, tục ngữ có nội dung nói về gia đình hạnh phúc. * Đặt được câu với một thành ngữ, tục ngữ tìm được. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3a. * GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, sử dụng từ điển để thực hiện yêu cầu. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh tay hơn? để chia sẻ kết quả trước lớp: Chia số HS trong lớp thành sáu nhóm. Sau khi tìm hiểu nghĩa của thành ngữ, đại diện mỗi nhóm dán thẻ câu có ghi đáp án đúng lên bảng. Nhóm nào hoàn thành nhanh và đúng nhất là nhóm chiến thắng. * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3b. * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT. * GV mời 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 3a. * HS thảo luận nhóm đôi, sử dụng từ điển để thực hiện yêu cầu.   ***Gợi ý:***  *Trên thuận, dưới hoà; Kính già, yêu trẻ; Chị ngã, em nâng; Trong ấm ngoài êm.*   * HS chơi trò chơi Ai nhanh tay hơn? để chia sẻ kết quả trước lớp. * HS xác định yêu cầu của BT 3b. * HS làm bài cá nhân vào VBT.   ***Gợi ý:***   * *Gia đình* ***trên thuận, dưới hoà*** *là một điều hạnh phúc.* * *Mẹ thường dạy em phải* ***kính già, yêu trẻ****.* * *Câu thành ngữ* ***“chị ngã, em nâng”*** *nhắc nhở em phải biết yêu thương anh chị em trong gia đình.* * *Ba mẹ yêu thương, con cái hòa thuận là gia đình* ***trong ấm ngoài êm****.* * 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 4. Viết đoạn văn chia sẻ niềm vui khi làm được một việc tốt (8 phút)**  ★ **Mục tiêu:**   * Viết được đoạn văn chia sẻ niềm vui của em khi làm được một việc tốt. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. * GV nêu câu hỏi gợi ý:   *+ Em sẽ chia sẻ về việc làm nào?*  *+ Việc đó xảy ra vào lúc nào? Ở đâu?*  *+ Cảm xúc của em khi làm được việc tốt như thế nào?*  *+ …*   * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. * GV tổ chức cho HS chia sẻ bài làm trước lớp theo kĩ thuật Phòng tranh nhỏ. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 4. * HS trả lời một số câu hỏi gợi ý của GV. * HS làm bài vào VBT.   ***Gợi ý:***  *Hôm qua, em đã có một trải nghiệm đáng nhớ khi giúp đỡ một bạn ở lớp bên cạnh. Trong giờ ra chơi, em thấy bạn ấy ngồi một mình, trông có vẻ buồn bã, có lẽ vì không có ai chơi cùng. Em đã đến rủ bạn tham gia đá bóng cùng với nhóm. Suốt trận bóng, cả nhóm đã có những khoảnh khắc sôi động, tiếng cười vang lên khắp sân trường. Em cảm thấy hạnh phúc không chỉ vì giúp bạn mà còn vì tất cả chúng em đều có một giờ chơi thật vui vẻ. Làm được việc tốt như vậy khiến em nhận ra rằng sự quan tâm và chia sẻ nhỏ bé cũng có thể mang lại niềm vui lớn cho người khác.*   * HS chia sẻ bài làm trước lớp theo kĩ thuật Phòng tranh nhỏ. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………..........

……………………………………………………………..............................................

……………………………………………………………..............................................

**Thứ Bảy, ngày 30 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**Viết bài văn kể chuyện sáng tạo**

**(Bài viết số 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Viết được bài văn kể lại một câu chuyện cổ tích đã nghe, đã đọc mà em yêu thích với những chi tiết sáng tạo.
* Ghi lại được các từ ngữ gợi tả âm thanh có trong bài “Hãy lắng nghe”.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS hát hoặc vận động theo nhạc. * GV giới thiệu bài: : *Trong tiết học này, các em sẽ viết bài văn kể chuyện sáng tạo (Bài viết số 2)* | * HS hát hoặc vận động theo nhạc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Viết bài văn kể chuyện sáng tạo (20 phút)**  **★ Mục tiêu:** Viết được bài văn kể lại một câu chuyện cổ tích đã nghe, đã đọc mà em yêu thích với những chi tiết sáng tạo.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý * GV hướng dẫn HS đọc và trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài:   *+ Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại gì?*  *+ Đề bài yêu cầu kể câu chuyện gì?*  *+ Em sẽ thêm vào chi tiết nào để thể hiện sự sáng tạo?*   * GV hướng dẫn thêm (nếu cần). * GV yêu cầu HS có thể xem lại dàn ý đã làm để ghi nhớ các ý chính. * GV yêu cầu HS thực hành viết bài văn vào VBT. * GV nhận xét quá trình viết. | * HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý * HS đọc và trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài:   *+ Kể chuyện.*  *+ Một câu chuyện cổ tích đã nghe, đã đọc mà em yêu thích.*  *+ ...*   * HS nghe GV hướng dẫn thêm (nếu cần). * HS có thể xem lại dàn ý đã làm để ghi nhớ các ý chính. * HS thực hành viết bài văn vào VBT. * HS nghe GV nhận xét quá trình viết. |
| ***Bài viết tham khảo***  *Năm nọ, trời nắng hạn rất lâu, ruộng đồng nứt nẻ, cây cỏ trụi trơ, chim muông khát khô cả họng.*  *Tôi thấy nguy quá, bèn lên thiên đình kiện Trời. Dọc đường, gặp cua, gấu, cọp, ong và cáo. Tất cả đều xin đi theo.*  *Đến cửa nhà Trời, chỉ thấy một cái trống to, tôi bảo:*  *- Anh cua bò vào chum nước này. Cô ong đợi sau cánh cửa. Còn chị cáo, anh gấu, anh cọp thì nấp ở hai bên.*  *Sắp đặt xong, tôi một mình bước tới, lấy dùi đánh ba hồi trống. Thấy chú tôi bé tẹo dám náo động thiên đình, Trời nổi giận, sai gà ra trị tội. Gà vừa bay đến, tôi ra hiệu, cáo nhảy xổ tới, cắn cổ gà tha đi. Trời sai chó bắt cáo. Chó mới ra tới cửa, gấu đã quật chó chết tươi. Trời càng tức, sai Thần Sét trị gấu. Thần Sét cầm lưỡi tầm sét hùng hổ đi ra, chưa kịp nhìn địch thủ, đã bị ong ở sau cửa bay ra đốt túi bụi. Thần nhảy vào chum nước, lập tức cua giơ càng ra kẹp. Thần đau quá, nhảy ra thì bị cọp vồ.*  *Trời túng thế, đành mời tôi vào. Tôi tâu:*  *- Muôn tâu Thượng đế! Đã lâu lắm rồi, trần gian không hề được một giọt nước mưa. Thượng đế cần làm mưa ngay để cứu muôn loài.*  *Trời sợ trần gian nổi loạn, dịu giọng nói:*  *Thôi, cậu hãy về đi. Ta sẽ cho mưa xuống!*  *Lại còn dặn thêm:*  *- Lần sau, hễ muốn mưa, cậu chỉ cần nghiến răng báo hiệu cho ta, khỏi phải lên đây!*  *Tôi về đến trần gian thì nước đã ngập cả ruộng đồng.*  *Từ đó, hễ tôi nghiến răng là trời đổ mưa.*  *Sau khi thắng kiện Trời, tôi cảm thấy tự hào và hạnh phúc vì những gì mình và các bạn đã làm được. Dù nhỏ bé, tôi đã không ngần ngại đứng lên để đòi công lý cho muôn loài. Tôi hiểu rằng nếu không hành động, sự sống trên Trái Đất sẽ dần tàn lụi dưới cái hạn hán khắc nghiệt.*  *Tôi từng lo sợ, bởi Trời là bậc quyền lực tối cao, nhưng với lòng quyết tâm và sự đồng lòng của các bạn như cọp, gấu, ong và cua, chúng tôi đã vượt qua mọi trở ngại. Điều này cho tôi thấy rằng không cần phải lớn lao, chỉ cần có dũng cảm và sự đoàn kết, chúng ta có thể thay đổi mọi thứ, dù là những điều tưởng chừng như không thể.*  *Khi Trời đồng ý làm mưa, tôi không chỉ vui mừng vì đã giành được thắng lợi, mà còn nhận ra sức mạnh của lòng kiên trì và tinh thần đoàn kết. Qua thử thách này, tôi hiểu rằng bất kỳ ai, dù nhỏ bé, đều có quyền lên tiếng khi gặp bất công. Và nếu chúng ta cùng nhau đứng lên, chúng ta có thể mang lại những thay đổi tích cực cho cuộc sống.*  *Tôi sẽ không bao giờ quên bài học này và hy vọng rằng các loài khác cũng sẽ học được rằng mỗi tiếng nói đều có giá trị, chỉ cần chúng ta dám lên tiếng và dám hành động.* | |
| **Hoạt động 2: Đọc lại, chỉnh sửa và hoàn thiện bài đã viết (05 phút)**  **★ Mục tiêu:** Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.Tự chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV tổ chức cho HS trao đổi bài trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý. * GV yêu cầu HS tự đọc lại và chỉnh sửa bài viết. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS trao đổi bài trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý. * HS tự đọc lại và chỉnh sửa bài viết. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Ghi lại được các từ ngữ gợi tả âm thanh có trong bài “Hãy lắng nghe” dựa vào hướng dẫn của GV.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động * GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động ở nhà. * GV nhận xét, tổng kết bài học và chủ điểm. | * HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Ghi lại các từ ngữ gợi tả âm thanh có trong bài “Hãy lắng nghe”.*   ***Gợi ý:***  *Các từ ngữ gợi tả âm thanh có trong bài “Hãy lắng nghe”: xào xạc, nhè nhẹ, thì thầm, rào rào, im vắng, véo von, lảnh lót, rộn rã, thầm thì, lao xao, náo nức, tí tách.*   * HS nghe GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động ở nhà. * HS nghe bạn và GV nhận xét, tổng kết bài học và chủ điểm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………..........

……………………………………………………………..............................................

……………………………………………………………..............................................

**Công nghệ**

**Sử dụng điện thoại (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được tác dụng của điện thoại.

- Nhận biết được các bộ phận cơ bản của điện thoại.

- Nhận biết được các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

- Ghi nhớ, thực hiện được cuộc gọi tới các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết.

- Sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.

**2. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Hoà nhã với bạn bè.

- Giao tiếp và hợp tác: Xác định được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí được các tình huống trong học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Trung thực: Trung thực trong học tập.

- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong Bài 5.

- Các thẻ mô tả trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

- Các loại điện thoại: điện thoại cố định, điện thoại di động.

**🏶 Học sinh:**

- SGK,VBT (nếu có).

- Giấy A4 (giấy ghi chú hoặc giấy nháp).

- Bút viết, bảng con và phấn/bút lông viết bảng.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo hứng thú, lôi cuốn học sinh vào bài học.  **★ Cách thực hiện:**  – Giáo viên cho học sinh thi đua kể tác dụng của từng loại điện thoại.  – Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào bài học. | – Học sinh suy nghĩ cá nhân, thi đua kể tác dụng của từng loại điện thoại.  – Cả lớp cùng lắng nghe để nhận xét, góp ý (nếu có). |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về các bộ phận cơ bản của điện thoại**  **★ Mục tiêu:** Học sinh nhận biết được các bộ phận cơ bản của điện thoại.  **★ Cách thực hiện:**  ***\* Tìm hiểu các bộ phận cơ bản của điện thoại cố định***  – Giáo viên cho học sinh làm việc cá nhân, quan sát hình trong SGK, đọc thông tin và sắp xếp các bộ phận cơ bản của điện thoại cố định với mô tả các thành phần tương ứng theo bảng gợi ý trong SGK trang 28.  – Giáo viên mời một số học sinh trình bày kết quả trước lớp.  – Giáo viên nhận xét, kết luận.  ***\* Tìm hiểu các bộ phận cơ bản của điện thoại di động***  – Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận theo nhóm đôi, đọc các thông tin trong bảng, quan sát hình và lựa chọn loại điện thoại di động có các bộ phận cơ bản phù hợp với mô tả theo mẫu gợi ý trong SGK trang 28.  – Giáo viên mời một số học sinh trình bày kết quả trước lớp.  – Giáo viên nhận xét, kết luận: *Điện thoại có các bộ phận cơ bản như micro, màn hình hiển thị, bàn phím, loa.* | – Học sinh làm việc cá nhân, quan sát hình, đọc thông tin và sắp xếp các bộ phận cơ bản của điện thoại cố định phù hợp với mô tả các thành phần tương ứng theo bảng gợi ý trong SGK trang 28.  – Một số học sinh trình bày trước lớp. Cả lớp cùng lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  ***Gợi ý :***  *+ Các thành phần gồm bàn phím, màn hình hiển thị, loa thuộc bộ phận thân máy.*  *+ Các thành phần gồm micro, loa trong thuộc bộ phận ống nghe và nói.*  – Học sinh thảo luận trong nhóm đôi, đọc các thông tin trong bảng, quan sát hình và lựa chọn loại điện thoại di động có các bộ phận cơ bản phù hợp với mô tả theo mẫu gợi ý trong SGK trang 28.  – Một số học sinh trình bày trước lớp. Cả lớp cùng lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  ***Gợi ý:***   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | ***Các bộ phận cơ bản của điện thoại di động*** | | ***Loại điện thoại*** | | | * *Micro.* * *Màn hình hiển thị.* * *Bàn phím.* * *Loa.* | | *Hình a* | | | * *Micro.* * *Màn hình hiển thị có tích hợp bàn phím.* * *Loa.* | | *Hình b* | |   – Học sinh lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số biểu tượng cơ bản trên điện thoại**  **★ Mục tiêu:** Học sinh nhận biết được các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.  **★ Cách thực hiện:**  – Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm 3, ghép các thẻ mô tả trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại sao cho phù hợp với các biểu tượng như hình minh hoạ trong SGK trang 29.  – Giáo viên mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  – Giáo viên nhận xét và kết luận: *Em nhớ các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại để thao tác nhanh và đúng khi sử dụng điện thoại.* | – Học sinh làm việc theo nhóm 3, thảo luận và chọn để ghép các thẻ mô tả trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại phù hợp với các biểu tượng như hình minh hoạ trong SGK trang 29.  – Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  ***Gợi ý:***      – Học sinh lắng nghe. |
| **Hoạt động nối tiếp**  – Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này.  – Giáo viên nhận xét và kết luận.  – Giáo viên yêu cầu học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học.  – Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về  quá trình học tập của học sinh. | – Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này.  – Cả lớp cùng lắng nghe, nhận xét góp ý, bổ sung ý kiến (nếu có).  – Học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………..........

……………………………………………………………..............................................

……………………………………………………………..............................................

**Lịch sử và Địa lí**

**Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

***– Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí:***

+ Trình bày được công cuộc xây dựng đất nước dưới Triều Trần.

+ Kể được một số câu chuyện về một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần.

***– Tìm hiểu lịch sử và địa lí:*** kể lại được chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 1288 có sử dụng lược đồ.

***– Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*** sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện liên quan đến sự kiện và nhân vật tiêu biểu Triều Trần.

**2. Năng lực chung:**

– Giao tiếp và hợp tác: sử dụng ngôn ngữ phù hợp để diễn đạt được ý kiến của mình, có tham khảo, trao đổi với các bạn khi kể lại những câu chuyện liên quan đến các nhân vật thời Trần.

**3. Phẩm chất:**

– Lòng yêu nước: có thái độ trân trọng những thành quả lao động của ông cha. Sẵn sàng góp sức mình vào công cuộc bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

– Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

– Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Phiếu học tập, bảng con, bút, viết, bảng phấn, bảng nhóm hoặc giấy A3, bút màu, giấy ghi chú,…

**🏶 Học sinh:**

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Bảng con, giấy A4, bút viết,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi giải đố.   *Xưa thầy nào dâng lên vua,*  *Tờ "Thất trảm sớ" mong vừa lòng dân,*  *Tinh thần cao đẹp nghĩa nhân,*  *Mai sau vẫn sáng muôn lần sáng hơn?*  *( Là ai?)*   * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta tiếp tục tìm hiểu về Triều Trần và kháng chiến chống Mông - Nguyên* | * HS chơi giải câu đố.   *+ Chu Văn An*   * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu những chiến thắng và nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên**  **★ Mục tiêu:**   * Kể tên được những chiến thắng và nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống Mông Nguyên. * Kể lại được chiến thắng của quân dân nhà Trần trên sông Bạch Đằng. * Nêu được kế sách mà Trần Quốc Tuấn sử dụng để đánh bại quân Nguyên.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, thực hiện yêu cầu:   *Đọc thông tin và quan sát các hình 4, 5, em hãy:*  *+ Kể tên những chiến thắng và nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên.*  *+ Kể lại được chiến thắng của quân dân nhà Trần trên sông Bạch Đằng.*  *+ Nêu được kế sách của Trần Quốc Tuấn sử dụng để đánh bại quân Nguyên.*   * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét và kết luận: *Cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên thể hiện sự đoàn kết và trí tuệ quân sự của nhà Trần, đặc biệt qua chiến thắng Bạch Đằng năm 1288. Trần Quốc Tuấn đã khéo léo lợi dụng địa hình và thuỷ triều, cùng chiến thuật dụ địch thông minh, tiêu diệt toàn bộ thủy binh địch, góp phần bảo vệ đất nước.* | * HS làm việc theo nhóm 4, thực hiện yêu cầu:   ***Gợi ý:***  *+ Quân dân nhà Trần đã ba lần đánh tan quân xâm lược Mông – Nguyên trong các năm 1258, 1285 và 1287 – 1288. Những nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc kháng chiến này gồm có vua Trần Nhân Tông, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, võ tướng Phạm Ngũ Lão, Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản, Yết Kiêu, Dã Tượng,…*  *+ Đầu năm 1288, vì thuyền lương bị quân Đại Việt đánh chìm nên quân Nguyên lâm vào tình thế khó khăn, buộc phải rút quân về nước. Đoán biết hướng đi của quân Nguyên, Trần Quốc Tuấn đã lợi dụng thuỷ triều từ sông Bạch Đằng bố trí trận địa cọc để mai phục tiêu diệt giặc. Khi đoàn thuyền của Ô Mã Nhi đang rút về hướng cửa sông thì quân Trần ra khiêu chiến rồi giả thua để dẫn dụ giặc vào đúng trận địa đã bày bố từ trước. Ngay khi thuỷ triều rút xuống, thuyền của giặc không di chuyển được vì bị cọc gỗ đâm thủng nên vỡ đắm rất nhiều. Quân Trần từ các nơi đổ ra bao vây tiêu diệt toàn bộ thuỷ binh của giặc.*  *+ Kế sách đánh giặc của Trần Quốc Tuấn: lợi dụng thuỷ triều để bố trí trận địa cọc mai phục tiêu diệt giặc; khiêu chiến – giả vờ thua – rút chạy – từng bước dẫn dụ giặc rơi vào bãi cọc; canh đúng thời gian thuỷ triều rút – giặc rối loạn vì thuyền bị vướng cọc, vỡ đắm – quân ta bất ngờ từ các hướng phản công – bao vây tiêu diệt giặc.*   * HS đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét và kết luận |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này. * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | * Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong bài. * Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………..........

……………………………………………………………..............................................

……………………………………………………………..............................................

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt lớp: Triển lãm tờ rơi giới thiệu**

**về lễ hội truyền thống ở địa phương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tự nhận xét, đánh giá được những việc làm tốt, chưa làm tốt trong tuần vừa qua

- Tổ chức được buổi triển lãm tờ rơi giới thiệu về lễ hội truyền thống ở địa phương.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự đánh giá được những việc làm tốt, chưa làm tốt trong tuần và học hỏi những điều tốt ở bạn

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: triển lãm và giới thiệu được tờ rơi giới thiệu về lễ hội truyền thống ở địa phương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sáng tạo khi thực hiện triển lãm.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tổ chức được buổi triển lãm và giới thiệu được tờ rơi giới thiệu về lễ hội truyền thống ở địa phương.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức thực hiện nhiệm vụ được phân công.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong bài.

**🏶 Học sinh:**

- SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**  - GV tổ chức cho cả lớp hát, vận động theo nhạc.  - GV dẫn dắt vào giờ sinh hoạt lớp. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tổng kết hoạt động tuần 13 và phương hướng hoạt động tuần 14**  **★ Mục tiêu:**  Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **★ Cách thực hiện:**  ***\* Đánh giá kết quả tuần 13***  - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  ***\* Xây dựng kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)***  - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **Hoạt động 2: Sinh hoạt chủ đề: Triển lãm tờ rơi giới thiệu về lễ hội truyền thống ở địa phương**  **★ Mục tiêu:** Học sinh tổ chức được buổi triển lãm tờ rơi giới thiệu về lễ hội truyền thống ở địa phương.  **★ Cách thực hiện:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm nhiệm vụ của tiết Sinh hoạt lớp trong SGK trang 38 và kiểm tra sự chuẩn bị của HS về tờ rơi mà các em đã làm ở tiết trước.  - GV phối hợp cùng HS kê bàn ghế để các nhóm trưng bày tờ rơi giới thiệu về lễ hội truyền thống ở địa phương.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, mời đại diện các nhóm giới thiệu tờ rơi của nhóm mình. Các nhóm khác đặt câu hỏi để làm rõ về lễ hội mà nhóm bạn giới thiệu.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và tuyên dương các nhóm. | - HS đọc thầm nhiệm vụ.  - HS kê bàn ghế để các nhóm trưng bày tờ rơi giới thiệu về lễ hội truyền thống ở địa phương.  - HS làm việc theo nhóm, đại diện các nhóm giới thiệu tờ rơi của nhóm mình. Các nhóm khác đặt câu hỏi để làm rõ về lễ hội mà nhóm bạn giới thiệu.  - HS lắng nghe. |
| **Tổng kết / cam kết hành động**  - GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu và ghi lại các hoạt động công ích của địa phương để chuẩn bị cho tiết hoạt động ở tuần 14. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………..........

……………………………………………………………..............................................

……………………………………………………………..............................................